

Lắng Nghe Tiếng Hát Sông Hằng

Bs.Quách Huệ Trân



---o0o---

Nguồn

<http://www.quangduc.com>
Chuyển sang ebook 26-05-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tai Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Lời giới thiệu

A Di Đà Phật! A Di Đà Phật!

---o0o---

Lời giới thiệu

Bác sĩ Quách Huệ Trân là một bác sĩ chuyên khoa ung thư, bà rất nhiệt thành và tận tâm trong công việc. Lòng từ bi và thuần thành của bà không những đã đem lại sự khích lệ to lớn cho bệnh nhân mà còn cảnh giác cho những người khỏe mạnh, làm cho nhiều người phát tâm học Phật và niệm Phật. Sau đây là bài nói chuyện với các bạn học ở Huệ Trí Phật Học Xã của Đại học Trung Nguyên, nội dung rất phong phú cảm động. Tuy là đang bị bệnh ung thư trầm trọng, bác sĩ Trân vẫn ráng chịu đau và dùng Tín, Nguyên niệm Phật vô cùng kiên cố của mình để lên giảng đài thuyết pháp. Khi tuyên bố bị bệnh bà nói: “Bây giờ vừa đúng lúc để tôi nhất tâm niệm Phật và

chuẩn bị vãng sinh”. (Sau lần nói chuyện này bác sĩ Trân từ chức và lên núi xuất gia).

Trong cuộc sống trầm luân khổ ải này, chúng ta không chịu buông xả và tham luyến tất cả những gì “của mình”; ai cũng đầu tắt mặt tối, bận rộn suốt cuộc đời, đến phút cuối cùng nhìn lại chỉ là một con số không to lớn rồi âu sầu than thở. Thưa quý vị, quý vị muốn cuộc đời của mình như thế nào? Làm sao để vượt qua khỏi sự trói buộc của luân hồi sinh tử? Chúng tôi hy vọng bài này sẽ đem nhiều tư duy và chất liệu có thể giúp quý vị tìm ra phương hướng (về quê hương) của mình!

---o0o---

Lắng nghe tiếng hát sông Hằng

Kính thưa quý thầy cô, kính thưa quý bạn!

Khi lên giảng đài này, tôi cảm thấy rất bối rối và xấu hổ khi nhìn thấy phía dưới phân đông đều là những người trong hàng tiền bối, bậc thầy cô của mình. Trước hết xin giải thích tại sao một người mọt học dờ ọc như tôi cũng lên giảng đài nói chuyện với quý vị? Đây là do ảnh hưởng của một bệnh nhân cho nên tôi thường kể lại câu chuyện của bệnh nhân này và nói lên lý do người này đã giúp cho tôi hiểu được nhiều vấn đề. Chúng ta thường phải trả một giá rất đắt mới có thể hiểu được một câu nói trong Kinh, nhiều khi chỉ một câu Kinh thật đơn giản. Cô này mới có ba mươi mấy tuổi thì bị ung thư ruột già. Khi cô đến bệnh viện cứ khóc hoài không thôi. Lúc đó tôi mới làm bác sĩ tập sự thuộc khoa ung thư, xem bệnh lý mới biết cô đã mổ qua hai lần nhưng ung thư vẫn tái phát trở lại, đúng là vô phương cứu chữa. Cô khóc hoài nên nói không ra tiếng nữa, thật là không biết làm sao, muốn tìm bác sĩ để hỏi rõ bệnh trạng cũng khó. Hôm đó tôi hết ca trực liền đến phòng bệnh để thăm cô và cũng nhân tiện giới thiệu sơ lược một ít Phật pháp cho cô biết. Không ngờ cô nghe xong, xúc động, mở mắt thật to, nói: “Tại sao bấy lâu nay không có ai nói cho tôi biết về những chuyện này? Tại sao tôi đã sống ba mươi mấy năm đầy phiền não và đến lúc sắp lìa đời tôi mới được nghe Phật pháp?”. Tuy chỉ có mấy câu nói thật ngắn nhưng hình như đã xoi thủng tim tôi. Sau đó cô bật khóc và làm tôi cũng khóc theo, khóc một cách thật bức rức. Lúc bấy giờ Tuyết Công lão ân sư (lão cư sĩ Lý Bình Nam) còn tại thế và giảng kinh vào ngày thứ tư mỗi tuần. Mỗi ngày khi làm xong việc tôi thường ở lại bệnh viện để nói chuyện và an ủi bệnh nhân, ngoại trừ ngày thứ tư vì phải đi nghe Tuyết Công giảng kinh. Cô thấy mỗi thứ tư tôi đều rất vui

chuẩn bị đi nghe giảng nên nói: “Tôi cũng hy vọng có thể đi theo (nghe giảng) nhưng rất tiếc không có cơ hội”. Tôi đáp: “Trong tương lai cô cũng có dịp đi được”. Cuối cùng cô cũng được đi nghe kinh. Lúc đến giảng đường Hoa Nghiêm ở thư viện Từ Quang, tôi thấy cô ngồi ở vài hàng ghế phía trước. Nhưng đến nửa buổi giảng cô vừa ôm bụng vừa khóc và đi về, bệnh tình của cô biến chứng nặng nên cô đau quá không thể tiếp tục nghe kinh. Lúc đó tôi chợt hiểu được một câu trong bài “khai kinh kệ”:

*“Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như Lai chơn thật nghĩa”.*

Vì ảnh hưởng của cô nên từ hôm đó trở đi tôi không ngại sự hiểu biết còn thô thiển của mình, luôn luôn cố gắng, tích cực hơn, và muốn mau mau giới thiệu cho mọi người những điều trọng yếu trong Phật pháp mà mình hiểu được; nói cho đại chúng biết sự hạnh phúc mà Phật pháp có thể đem lại cho mọi người. Hạnh phúc này tiền tài mua không được, kẻ ăn trộm cũng không thể lấy mất. Trong bất cứ trường hợp và cảnh giới nào, không kể người ta dùng quan niệm “phước” hay “họa” trong thế gian để đo lường những cảm nhận về hạnh phúc đó, trong nội tâm của chúng ta đều luôn đầy đủ sự an tịnh, hạnh phúc, và sáng tươi.

Tôi hỏi các vị đạo hữu ở Phật học xã nghiên cứu đề mục hay Kinh điển gì trong khóa học này, bác Hứa trả lời là đang thảo luận “Kinh Bát Đại Nhân Giác”. Chắc ai cũng đã xem qua Kinh này và có thể học thuộc lòng rồi. Điều giác ngộ thứ nhất:

“Thế gian vô thường, quốc độ mong manh, tứ đại khổ không, năm ấm vô ngã, sinh diệt đời đời, hư ngụy không chủ...”

Tuy là biết thuộc lòng nhưng phần đông chúng ta không tin như vậy. Tuy Phật nói thế gian vô thường, nhưng bạn lại cảm thấy thế gian rất vui sướng! Mỗi sáng thức dậy ăn bánh uống cà phê... ngược mắt nhìn lên, ôi chao trời trong mây trắng, đời sao mà sung sướng thế! Nếu như vậy thì cũng thường thôi, nhưng những lúc như vậy trôi qua rất nhanh. Giả sử một lúc nào đó, chuyện khó khăn thử thách thành linh xảy ra, khi đó bạn sẽ không thấy trời trong mây trắng, không thấy trăm hoa đua nở, trong lòng của bạn sẽ không còn cảm thấy vui sướng nữa. Ở đây tôi xin kể một vài câu chuyện thật

mà tôi đã gặp khi làm việc ở bệnh viện. Trong những câu chuyện này, mỗi người đều kể cho tôi một đạo lý mà đức Phật đã nói trong Kinh điển, họ ấn chứng (chứng minh) những điều Phật dạy, họ làm cho tôi hết lòng tin tưởng lời Phật nói và tin đức Phật là “người nói lời chân thật, không bao giờ nói dối”.

Có nhiều bệnh nhân hỏi tôi: “Bác sĩ năm nay bao nhiêu tuổi?”. Tôi trả lời: “Ba mươi hai tuổi”. Lại hỏi: “Bác sĩ lập gia đình chưa? Tôi làm mai cho”. Tôi liền hỏi họ: “Cuộc sống của bà rất sung sướng phải không?”.

Thật kỳ lạ không có người nào đáp là “phải” hết! Cho đến một hôm tôi gặp một bệnh nhân bị ung thư cổ tử cung, mỗi lần đến khám bệnh đều trang điểm thật là đẹp, thoa môi son thật đỏ, móng tay chân đều có sơn màu rất đẹp. Khám bệnh xong bà muốn làm mai cho tôi. Bà nói: “Cháu tôi làm việc ở bệnh viện Quốc Thái, người rất lịch sự, đàng hoàng”. Tôi hỏi bà: “Bà thật là rất sung sướng phải không?”. Bà nói: “Phải, chồng tôi đối xử rất tốt, con cái rất có hiếu, nhà cửa rất sung túc”.

Như vậy thật là sung sướng, xin chúc mừng cho bà. Bà là người duy nhất nói mình có hạnh phúc, thật là mừng giùm cho bà. Tại vì khi bệnh nhân bước chân vào bệnh viện thì thường khóc và than: “Bác sĩ không biết đâu, tôi phải mượn tiền của người ta để lại đây khám bệnh, con cái không vui chút nào”, hoặc là: “Ôi chao, lúc về nhà không ai đếm xỉa tới, mang bệnh lâu quá rồi người ta không chịu chăm sóc nữa”, cũng không ai thăm hỏi: “Thưa ba ăn cơm chưa?”, hoặc là: “Từ lúc tôi mắc bệnh này, chồng tôi bỏ đi luôn”.

Phần lớn là thuộc vào loại này, tình tiết tuy không giống nhau nhưng nội dung hoàn toàn tương tự; chỉ có bà này thật may mắn có được hạnh phúc. Nhưng qua một thời gian ngắn sau đó, y tá coi báo ngạc nhiên nói bà đó đã tự tử. Cô y tá nói: “Trong báo đăng tin bà được vớt lên từ bờ sông ở... Bà bỏ nhà ra đi hết năm ngày, sau đó thì tự tử”.

Tôi tự hỏi: “Bà đó rất sung sướng, rất hạnh phúc, sao lại tự tử?”.

Thưa quý vị, chúng ta thử nghĩ xem, tại sao lúc đó niềm thương yêu của chồng không thay đổi được tâm niệm muốn tự tử của bà? Tại sao sự hiếu thảo của con cái cũng không kéo bà lại được? Tại sao tiền bạc không mua được sự an ổn của tinh thần? Chồng thương yêu cho mấy và con cái hiếu thảo đến đâu cũng không thay thế được sự đau đớn trên thân thể của bà. Một người đàn bà xinh đẹp như thế tại sao lại phải trốn ra khỏi nhà đi lang thang rồi cuối cùng phải nhảy vào dòng nước đen tối? Có lẽ vì trước đó bà cảm

thấy cuộc đời quá xinh đẹp, chưa nếm qua mùi vị của sự khổ, bà chưa biết qua “thế gian vô thường, quốc độ mong manh”, cho nên trong tâm không có chuẩn bị tâm lý, gặp chuyện thử thách trong đời chịu không nổi, không có “chích ngừa” để phòng bị, không có khả năng đề kháng, chịu đựng khổ không được nên mới tự tử. Tôi rất hối hận trước đó không giới thiệu Phật pháp để cho bà thay đổi quan niệm và hướng về quang minh, hướng về Di Đà. Những sự khổ này có lẽ mọi người sẽ nghĩ: “Đó chỉ là thiểu số, người tự tử rất ít”. Thật ra người tự tử rất nhiều, tôi làm việc trong khoa ung thư, nếu có ngày nào không gặp bệnh nhân muốn tự tử thì ngày đó phải được kể là rất tốt, rất hiếm! Thật đó, mỗi ngày tôi thường nghe câu: “Tôi nên chết sớm thì tốt hơn”. Khi người ta cầu mong khỏe mạnh và sự quan tâm chăm sóc mà không được toại nguyện thì thường thường sẽ tự sát. Ban đêm trong bệnh viện, tôi thường phải đi giải quyết những chuyện tự tử này. Không phải là họ cố ý không muốn sống nhưng bị bệnh đau khổ quá nên không biết cách nào để chịu đựng nữa.

Ngoài ra còn có người cầu sống không được, cầu chết cũng không xong, nằm trên giường bệnh rên siết. Có một người bệnh nguyên nhân phía dưới bụng bị ung thư lở loét ra hết, bác sĩ phải mổ và làm một hậu môn tạm trên bụng, nhưng không cách nào trị lành được. Chất bài tiết trong ruột rỉ thẳng ra. Phòng của người này ở lầu ba, từ lầu hai đã nghe mùi hôi bay đến. Không phải người này có gì đặc biệt nhưng bất cứ ai trong chúng ta khi gặp phải trường hợp này đều như vậy. Khi con bà săn sóc cho mẹ, bắt đấm dĩ phải dùng một miếng vải để bịt miệng và mũi lại. Mỗi ngày bà đều muốn tự tử nhưng chưa gặp cơ hội. Một hôm, nhân dịp con bà đi ra chợ mua đồ ăn sáng, bà ráng hết sức mình ngồi dậy, leo qua cửa sổ từ lầu ba của bệnh viện nhảy xuống. Vừa đúng lúc đó người con về đến, nhìn thấy mau mau chạy tới để đỡ bà. Kết cuộc bà nhảy xuống không chết mà còn bị thương. Vốn là đã quá đau khổ bây giờ còn bị thương thêm, mỗi ngày đau đớn không thể nào diễn tả được, cầu sống không được, cầu chết cũng không xong; mạng chưa hết tự tử cũng không chết. Cho dù tự tử chết đi rồi, vĩnh viễn trầm luân trong lục đạo luân hồi, sự khổ não vô tận lại tái diễn trở lại!

Nhà thơ Rabindranath Tagore có nói:

“Sinh thời lệ tợ hạ hoa, tử thời mỹ như thu nguyệt” (lúc sống đẹp như hoa mùa hạ, lúc chết đẹp như trăng mùa thu).

Bạn muốn sống đẹp như hoa mùa hạ có lẽ cũng không khó lắm; nhưng muốn chết đẹp như trăng mùa thu thì phải ra sức chuẩn bị công phu mới

được! Lắm lúc có nhiều người phê bình những người học theo Phật và nói: “Ôi chao, sao quý vị ưa nói chuyện “chết”, ưa nói chuyện “lâm chung” quá, hình như đã xem thường cả cuộc đời. Trong cuộc sống có rất nhiều chuyện phải làm, đặc biệt là những người tu theo Tịnh độ như quý vị, ngày ngày cứ niệm “A DI ĐÀ PHẬT, chuẩn bị để vãng sinh Tây phương, thật là quá tiêu cực”. Thật ra cuộc sống chúng ta giống như quá trình vẽ một con rồng, mỗi nét vẽ, mỗi màu sắc đều rất quan trọng. Lúc lâm chung cũng như nét vẽ cuối cùng vào mắt rồng. Lúc sinh lúc tử đều rất quan trọng, không có nét vẽ nào có thể cầu thả được. Niệm Phật là tâm niệm tối thiện nhất, tích cực làm cho lúc sống và lúc chết đều là chí thiện chí mỹ (tốt đẹp nhất).

Nói chuyện từ nãy đến giờ nhưng chưa nói vào đề tài chính hôm nay: “Lắng nghe bài ca bên sông Hằng”. Mấy năm trước tôi có dịp đi qua Ấn Độ và ngồi thuyền đi dọc theo bờ sông Hằng. Lúc đó trong lòng tôi rất an tịnh; âm thanh trên sông cứ cuộn cuộn nổi dậy làm tôi có cảm giác như là đang đi trong dòng nước “sinh tử”. Khi lắng tai nghe những âm thanh này, tôi nghe thấy trong đó có âm thanh của trẻ con, của người lớn, có tiếng khóc, có tiếng cười vui... Tất cả những âm thanh này trộn lẫn vào nhau biến thành một câu vạn đức hồng danh “A Di Đà Phật”. Bạn hãy nhìn hình ảnh của sông Hằng, của từng làn sóng nhấp nhô, hình bóng của chính bạn, của người thân, bạn bè, mặt trời lặn, con chim và làn mây đang bay lơ lửng ở cuối chân trời, tất cả những hình bóng này hòa hợp lẫn nhau làm thành con sông “sinh mạng”. Chúng ta hãy cùng nhau xem những hình ảnh và lắng nghe bài ca bên sông Hằng này, từ bài ca “luân hồi sinh tử của sông Hằng” cho đến bài ca “đức Phật giác ngộ”. Đối với chúng ta, sông Hằng là một con sông rất quen thuộc, vì trong Kinh đức Phật thường dùng danh từ “cát sông Hằng” để hình dung ý nghĩa “vô lượng vô biên”. Trong con sông Hằng sinh mạng này, chúng ta đều là những người bơi lội qua sông...

Con thuyền cứ tiếp tục tiến tới và đi ngang một chỗ dùng để hỏa táng ở bờ sông. Phong tục mai táng người chết của Ấn Độ rất đơn giản, họ không cần quan tài, chỉ dùng vải bao bọc thi thể lại rồi đem thiêu ở bờ sông, cho đến bà Gandhi cũng không ngoại lệ (bà được dùng lá Quốc kỳ để bao). Người giàu thì có đủ củi lửa nên có thể thiêu thành tro rồi đem bỏ xuống sông. Người nghèo thì thiêu qua loa một chút rồi đem thi thể bỏ xuống sông. Lúc tôi ngồi thuyền đi ngang một chỗ thiêu người chết này, dưới đồng tro tàn còn thấy được một cái chân đen kịt thiêu chưa thành tro. Chúng ta thử hỏi cái chân thiêu nửa chừng này là của ai? Không lâu trước đó nó cũng có làn da rất mềm mại và được ôm ấp trong lòng mẹ. Có lúc nào đó cái chân này đang rảo bước trên bãi cỏ xanh mướt, cũng có thể là có rất nhiều thanh

niên muốn thân cận nó. Rồi theo thời gian trôi qua nó bắt đầu chai cứng và khô khốc khi người chủ của nó già đi. Rốt cuộc rồi nó biến thành một cái chân thiêu nữa chừng, đen kịt, nằm dưới đồng tro tàn. Sau một thời gian nữa thì nó sẽ biến thành một đồng cát trong sông Hằng. Thêm một lần nữa chúng ta hãy nhìn kỹ hình ảnh và lắng nghe bài ca bên sông Hằng. Những hình ảnh này của người Ấn Độ mà cũng có thể là của chúng ta!

Có một ông thường ngày rất thích ăn trâu, hút thuốc, uống rượu rồi sau này bị ung thư trong miệng. Khi đến bệnh viện khám thì chỗ bị ung thư đã lan rộng ra, lở loét đến quai hàm và gò má lung lổ. Chỗ lở cứ chảy nước vàng ra hoài, khi ông ăn uống thì thức ăn đều lọt ra ngoài. Cho dù ông uống rượu ngon trước đó ông thích nhất cũng rất đau, khi ăn trâu vào cũng đau như “nuốt viên sắt nóng”. Thân thể cường tráng của ông dần dần tiêu tụy vì ăn uống không được; chúng tôi phải đút một ông dẫn đồ ăn từ mũi vô đến bao tử. Vợ ông rất hối hận và nói lúc trước hai vợ chồng họ cứ cãi lộn hoài. Bà kể lại: “Được rồi, ông chửi tôi thì ông sẽ bị ung thư miệng. Tôi trù cho ông bị ung thư miệng. Ai ngờ rằng ông bị ung thư miệng thật, người khổ nhất lại là tôi; ngoài việc phải chăm sóc vết thương cho ông, đi khắp nơi kiếm bác sĩ trị cho ông, tôi còn phải lo kiếm tiền để trang trải... thật là khổ không cách nào diễn tả được”. Nếu bà biết trước được cảnh khổ bây giờ thì sẽ trân trọng những lúc còn khỏe mạnh và còn nói: “Lúc ông chửi tôi, tôi thà đi lạy Phật một trăm lạy chúc phúc cho ông, mời ông ăn đồ ngon, tôi cũng không dùng lời ác độc để trù ông”.

Hai người cùng nhau niệm Phật trong ánh sáng từ bi trí tuệ của đức Phật thì không tốt hơn là cãi lộn hay sao? Rất tiếc là chúng ta thường chọn lấy những phương thức đối xử để gây đau khổ lẫn nhau; lúc chưa bệnh thì mặc sức hành hạ thân thể này, đến lúc mang bệnh rồi thì lại than trời than đất. Hy vọng là chúng ta trong những nhân duyên tương ngộ rất ngắn ngủi này, hãy dùng tâm từ bi chân thành đối đãi với nhau. Sự giận tức oán hờn chỉ giúp tạo ra con đường đầy chông gai đau khổ ở phía trước. Ông rất thích đi câu cá; lúc tay mang trâu, rượu và cần câu đi ra bờ sông thì ông cảm thấy rất thích thú. Nhưng đến khi bị ung thư loét hết miệng thì mới giật mình sự tỉnh, mới biết được cảm giác của con cá khi bị lưỡi câu đâm thủng miệng. Vì miệng ông lở loét nên ông nói chuyện rất khó khăn. Lúc tôi săn sóc vết thương cho ông, ông ráng chịu đau và nói ra những lời hối hận này, cảm nhận được khi trước vì một chút khoái lạc nhất thời mà gây đau khổ cho những con cá. Sự đau khổ đó bây giờ quay ngược lại đến với ông, cũng là đau khổ khi miệng bị lung lổ. Khi miệng nuốt đồ ăn giống như cuống họng đang bị thiêu đốt, đang bị đâm bằng dao, đau quá cũng muốn giằng co giãy giụa như con cá

cắn câu rắng hết sức mình để thoát khỏi lưỡi câu. Ông dạy cho tôi một bài học nhớ hoài không quên, đúng là “nhân quả tở hào chẳng sai!”. Có bài thơ như sau:

*Mạc đạo quân sinh tánh mạng vì,
Nhất ban cốt nhục nhất ban bì,
Khuyên quân mạc đã chi đầu điều,
Tử tại sào trung vọng mẫu quy.*

Tạm dịch:

*Mạng vật yếu ớt đừng khinh
Thịt, da, xương xấu như mình khác chi!
Chớ bắn chim trên cành kia
Chim non trong tổ đang mong mẹ về.*

Có một bác bị ung thư miệng và cũng phải mổ để cắt bỏ tế bào ung thư ở gò má. Cuộc giải phẫu này rất phức tạp, phải chia ra mấy lần mới xong, phải cắt da ngực để đắp lại vết mổ ở gò má, và đòi hỏi rất nhiều sức chịu đựng. Ban đêm, khi tôi đi tuần phòng bệnh nhân, tôi thấy đôi mắt của bác mở thao láo nhìn lên trần nhà, đêm đã khuya rồi mà bác ngủ không được. Ngoài trời đêm tối lạnh, nước mắt của bác cũng rất lạnh lẽo thê lương. Chúng ta phải làm sao để an ủi những bệnh nhân này? Bác đang đợi để mổ lần thứ nhì nhưng không sống được đến lần mổ cuối cùng. Có lẽ chúng ta thường chờ đợi để làm một công việc gì đó nhưng chưa chắc có thể sống đến lúc đó, cho nên chuyện tốt phải mau mau làm, niệm Phật phải niệm ngay bây giờ!

Lúc chăm sóc những người bị ung thư miệng, tôi thường nghĩ đôi lúc mình bị bọt nước lở trong miệng thì rất đau, nhất là khi ăn những thức ăn chua cay vào thì rất rát, huống chi vết thương lở loét cả hàm của những người này, khi uống nước lạnh cũng phải đau đến run. Khi chúng ta mở miệng nói lời không tao nhã thì chỉ dùng năm sáu giây để nói một câu mà câu nói đó có thể làm cho người nghe đau lòng cả đời, và khi quả báo hiện ra thì cũng đau đớn như những người bị ung thư hàm này! Trà và rượu có thể đem lại cho người ta một chút khoái lạc nhất thời nhưng cũng đem đến những sự đau khổ không thể nào giảm nhẹ khi mang bệnh vào thân. Chúng ta phải nên cẩn thận, một giây phút vui sướng ngắn ngủi đi qua rất nhanh, thời gian chịu đau trên giường bệnh một ngày dài như một trăm năm vậy!

Phòng khám bệnh số 1 và số 2 của bệnh viện nối liền nhau bằng một cánh cửa tự động. Một hôm tôi thấy có một bà khoảng năm mươi mấy tuổi nằm ở phòng 1. Bà bị ung thư vú và cần một loại thuốc nhưng bảo hiểm lao động chưa chịu trả tiền cho thuốc này, nên ngoài việc đau bệnh, bà phải lo kiếm tiền trang trải chi phí thuốc men. Bà thường khóc thầm vì chịu đựng không nổi áp lực quá lớn. Lúc đó bên phòng 2 có một cô mới ba mươi mấy tuổi và cũng bị ung thư vú. Nghe được chuyện của bà bên phòng 1 nên lấy hết tiền trong túi rồi nói với tôi: “Nhờ bác sĩ trao cho bà ở phòng kế bên”. Cô vừa khóc vừa nói: “Chúng tôi đều chịu chung cái khổ này”. Tôi rất cảm động và khen ngợi tinh thần Bò sát vị tha của cô. Tôi hiểu rõ hoàn cảnh của cô còn thiếu thốn hơn bà kia rất nhiều. Con của cô còn nhỏ nên phải gửi người ta nuôi giùm, tiền lương của chồng cô rất thấp, lại không có bảo hiểm, tiền dành dụm đã xài hết để trả tiền bệnh viện và mổ xẻ. Khi cô được giới thiệu đến bệnh viện để trị liệu phóng xạ, cô tính bỏ mặc vận mạng đây đưa và không trị bệnh nữa vì không có tiền. Nhưng khi cô nhìn thấy dòng chữ trên tường: “Cho dù ngày mai là ngày tận thế, tối nay tôi cũng phải trồng đầy hoa sen trong vườn” nên mới nghĩ lại, đi về nhà má mượn tiền, tiếp tục trị bệnh và duy trì mạng sống. Cô nói: “Sinh mạng thật là vô thường và có nhiều thử thách đầy đau khổ, tuy tôi không có khả năng lớn lao gì nhưng tôi có một chút tâm nguyện là hy vọng làm hết sức mình, giúp đỡ cho những người đồng cảnh ngộ cho họ sớm lìa khổ được vui”. Tôi rất cảm động; hai người này đều bị bệnh ung thư nhưng một người thì âu sầu khổ não, còn một người thì vượt thoát sự bi ai của mình. Giúp đỡ, an ủi và lau nước mắt cho người khác, phát huy tiềm năng của mình. Khi còn sống thì mỗi ngày trồng một hoa sen, dần dần có nguyên hồ sen thơm phức. Thử nghĩ, trị bệnh nan y đòi hỏi bao nhiêu sức chịu đựng và bao nhiêu sự giày vò; nếu đem sự giày vò này đổi lấy mạng sống âu sầu khổ não có phải là rất đáng tiếc không? Tại sao không “trồng hoa sen thanh khiết” trong tâm khảm của mình, cho dù chỉ nở một nụ cười thì cũng là bố thí, có thể làm cho mình và người khác đều được vui! Có câu là: “Chỉ cần một niệm từ bi phát khởi, tật bệnh cùng khốn cũng đều qua!”.

Có một bé trai mới sáu tuổi đã bị ung thư tuyến lâm ba (lymphatic cancer), mới có bảy lớn đã phải trải qua rất nhiều đau khổ. Mỗi khi lượng bạch huyết cầu của em lên cao thì bác sĩ phải chích một loại thuốc có tác dụng phụ là ói mửa. Việc làm cho em vui nhất là khi lượng bạch huyết cầu giảm xuống quá thấp, thấp đến độ không thể làm trị liệu hóa học được, bác sĩ sợ độ bạch huyết cầu quá thấp thì dễ bị nhiễm trùng, có thể nguy hiểm đến tánh mạng. Đối với em, mỗi lần như vậy thì em vui sướng như ở tù được thả ra, tạm thời có thể “miễn bị hành hình!”. Em nói với tôi: “Mỗi ngày ngoại

trừ xem ti vi thì cũng là xem ti vi”. Nhà em cũng khá giả nên em được ở một phòng bệnh riêng. Em nói: “Cô em gần lập gia đình rồi, cô mời em làm “em bé cầm bông” trong hôn lễ của cô. Phải chi em có thể trưởng thành thì tốt biết mấy, nhưng không biết có thể lớn nổi không?”. Đây là lời nói của một em bé mới sáu tuổi, thật là làm cho người nghe được không khỏi ngậm ngùi. Có lúc em ngồi ở phòng để chờ chích thuốc, trước đó em rất vui khi mang đồ chơi đến đó, nhưng đến cửa phòng thì nhớ lại “đau khổ gần đến, gần bắt đầu rồi” cho nên cụt hứng ngay. Đôi khi em cắn chặt răng đưa tay tự mình tìm ra một mạch máu rồi nói: “Lấy chỗ này đi”. Đôi lúc em cũng buồn hiu không chịu đi vô, em không khóc ra tiếng, chỉ khóc khe khẽ, lệ ướt đầm mi. Lần đầu tiên đến để rút máu từ vành tai, em đã khóc hết hai giờ đồng hồ. Cho đến nay đã chịu khổ quá nhiều lần rồi, em thừa hiểu khóc hoặc là những nhẽo thì cũng không giúp ích được gì nên em rất dửng dưng để chịu đựng. Thật là một em bé quá đáng thương. Trong đời sống chúng ta không muốn già nua thì phải đoán mạng (chết yểu), nếu không muốn chết yểu thì phải già nua!

Có một người mới ba mươi mấy tuổi đã bị ung thư mũi vào thời kỳ chót. Thường thường nếu ba mươi mấy tuổi đã chết thì có lẽ bạn nói là đoán mạng. Nhưng cô này chỉ mới ba mươi mấy tuổi đã làm cho người nhà của cô cảm thấy không thể chịu đựng nổi nữa. Chồng cô phải vừa lo cho con, vừa lo cho cô nên phải xin nghỉ hoài, và cũng vì vậy nên đã mất chỗ làm. Cả nhà lâm vào hoàn cảnh thiếu thốn và phải đến hội Từ Tế xin giúp đỡ. Hội Từ Tế đồng ý cho cô một số tiền to lớn để trợ giúp cô trả tiền nhà thương. Má cô đợi lâu quá nên than: “Tại sao lâu quá còn chưa đem tiền lại. Lâu quá!”. Tôi nói: “Người ta không phải thiếu tiền bà đâu. Tiền này là do hội viên dành dụm, ăn xài tiện tặn, từ bi đem đi giúp người. Họ không nhẫn tâm thấy bà chịu khổ chứ không phải người nào cũng giàu có gì đâu”. Bà thờ dài ra! Không phải lo tiền bạc nữa! Nhưng không khí trong gia đình còn quá ngột ngạt. Bệnh nhân cũng không an tâm tiếp tục sống, má cô lo cho cô đã quá mệt mỏi nên nói: “Mày sao không mau chết cho rồi, làm hại tui tao phải chịu khổ theo!”. Chồng cô khổ quá thường lại hỏi tôi: “Cô còn ‘kéo dài’ được bao lâu nữa?”. Tôi nói: “Xin đừng dùng chữ ‘kéo dài’ được không? Sống được một ngày trong cuộc đời này thật là rất quý, tương ngộ một ngày thật là hiếm có”. Nếu chỉ chú trọng vào sự khổ và để ý đến chỗ tối tăm trong đời sống của mình, cho dù không có bệnh thì cũng là ‘kéo dài’ mạng sống. Nếu tích cực nghĩ về những chuyện tốt, cho dù đời sống rất khó khăn thì cũng đáng sống. Nếu trân trọng đời sống, ba mươi mấy tuổi so với mười lăm tuổi cũng là trường thọ gấp đôi, so với người sáu tuổi thì cũng trường thọ hơn gấp năm lần.

Tâm địa có thể cải tạo vận mạng. Tôi có người bạn mới ba mươi mấy tuổi thì bị ung thư xương, trước sau tổng cộng đã phải giải phẫu hai mươi lần. Sau một lần động mạch ra máu không ngừng nên phải cưa đứt một chân. Đời sống của cô còn khó khăn hơn người kể ở trên nhưng nhờ biết áp dụng Phật pháp, lấy tâm biết ơn đối đãi với nhau, cả nhà sinh sống còn vui hơn lúc chưa bị bệnh.

Cô nói với tôi: “Tôi rất may mắn, tôi mất đi một chân mà có thể nghe được Phật pháp. Nếu không nghe được thì không biết phải tạo ra bao nhiêu nghiệp tội, phải chịu bao nhiêu khổ đau”.

Chồng cô ở bên ngoài phòng mổ đợi qua hai mươi lần giải phẫu, quý vị biết được tâm trạng của ông chồng này không? Ông nâng đỡ chăm sóc cô như một vị Bồ tát, không hề than thở chút nào. Sau khi biết Phật pháp, cô chống nạng cùng chồng nấu đồ ăn đem cho những người cùng bị bệnh và khuyên họ niệm Phật. Tôi hẹn với cô: “Cô học thuộc lòng Kinh A Di Đà rồi chúng ta cùng nhau đi lên núi vừa đi vừa lạy để hồi hướng cho những người bị bệnh ung thư”. Do đó cả nhà cùng với cô học kinh, con cô mới học đến tiểu học nói với cô: “Má học thuộc lòng Kinh A Di Đà một chữ không sai thì con cho má năm trăm đồng tiền thưởng”. Cô ở nhà vừa làm đồ thủ công vừa học kinh hoặc niệm Phật, đến tối thì trả bài cho mọi người nghe. Đến ngày cô học thuộc hết quyển Kinh, cô nói: “Cả nhà tôi từ trước đến giờ, chưa khi nào vui mừng giống như hôm đó”. Kể cả tiền thưởng của con và tiền công kiếm được trong thời gian học kinh cô có được bốn ngàn đồng, cô đem toàn bộ đi cúng dường Tam bảo. Vì muốn đi lên núi, mỗi đêm, khi cả nhà đã ngủ yên giấc, cô phải tập luyện lạy Phật, bạn thấy cô dùng một chân để lạy Phật. Nếu bạn sẽ cảm động đến rơi lệ. Chồng cô tìm cách quyên tiền để làm cho cô một cái chân giả. Cô nói: “Nếu ông có thể quyên được mười vạn đồng thì xin đưa tiền này cho tôi để tôi bố thí; tại vì một cái chân cũng đủ dùng rồi”. Cô chỉ hai cây nạng rồi nói: “Tôi không phải là thiếu một chân mà ngược lại tôi dư một chân”. Khi cô nói câu này là lúc tế bào ung thư đã lan đến phổi nên phải mổ và trị liệu hóa học thêm một lần nữa. Nét mặt cô hồng hồng và thường có nụ cười thật tươi, nhiều khi còn tươi hơn những không bệnh nữa. Cô nói: “Nhà tôi tuy là không giàu có gì nhưng bây giờ còn vui hơn lúc trước khi chưa cưa chân nữa.” Người niệm Phật ngay đời này đã có thể sống trong Tịnh độ, trong không khí vui vẻ hòa thuận của cuộc sống hằng ngày. Như phần đông người bệnh ung thư khác, cô cũng không tránh khỏi tình trạng kinh tế thiếu thốn. Có người mời cô mở tiệm làm trò chơi điện tử cho trẻ em có thể kiếm rất nhiều tiền. Cô nói: “Tôi muốn thử chồng nên có ý đem việc này hỏi ý kiến của chồng”. Và cô rất vui khi nghe ông nói: “Chúng

ta là người niệm Phật, sợ con mình bị trò chơi điện tử mê hoặc thì làm sao lại có thể làm hại con cái của người khác!”. Tôi rất khâm phục hai vợ chồng này, tuy là trong hoàn cảnh khó khăn mà họ vẫn có những hành động rất cao thượng. Có nhiều gia đình cũng vì kinh tế khó khăn nên phải sa vào hoàn cảnh đen tối, ngược lại gia đình của cô nhờ bị bệnh mà có thể hướng về đức Phật, đem những chướng ngại khó khăn của mình biến thành những đóa hoa sen thơm ngát, rất xứng đáng làm gương cho mọi người.

Có một người bị bệnh ung thư hàm miệng phải giải phẫu để cắt bỏ tế bào ung thư và phải cắt bỏ luôn xương ở hàm dưới. Bác sĩ phải cắt da trên ngực để đắp chỗ mổ và bất đắc dĩ ông trở thành người không có môi. Ông không thể ăn cơm, chỉ có thể uống súp hoặc thức ăn lỏng. Ông không thể ngồi ăn như người thường, phải nằm xuống để ăn, nếu không thì thức ăn sẽ đổ ra. Vì không có môi cho nên đối với ông không có chuyện ‘ngậm miệng lại’. Bạn hãy nhìn những người này làm thế nào ráng hết sức mình để chịu đựng và chống chọi với bệnh tật; có nhiều lúc tôi tự hỏi tại sao mình lại được may mắn hơn họ? Trong lúc chịu khổ đau như vậy, ai nỗ lực thì cũng có thể vượt qua; tuy họ có hoàn cảnh, tâm trạng không giống nhau và có cái nhìn đời sống khác biệt nhau, nhưng tất cả đều tin sâu những gì Phật nói. Lúc tôi giải thích những điều Phật dạy cho người trẻ tuổi, nhiều khi phải nói đến khô cuống họng luôn mà họ cũng không tin; nhưng đối với những người đang chịu đau khổ trong bệnh viện, không cần nói gì hết, chỉ hỏi: “Khó chịu đau khổ không?”.

Họ đáp: “Rất khó chịu, rất đau khổ”.

Tôi nói: “Phật nói thế gian là biển khổ, hãy niệm A Di Đà Phật, đem tâm niệm hướng về phía quang minh, sẽ lìa khổ được vui”.

Họ không nói thêm câu nào nữa, lập tức bắt đầu niệm A Di Đà Phật. Hèn chi mới có câu: “Thập phương ba đời chư Phật đều lấy tám thứ khổ làm thầy”. Khổ là vị thầy tốt nhất, nhưng chúng ta phải đợi cho đến lúc này sao?

Lại thêm một người bị ung thư hàm miệng, ông đã bị mù, tế bào ung thư đã phát triển đến cổ. Nước vàng không ngừng từ gò má chảy xuống. Con dâu của ông nói: “Ở nhà tôi xịt không biết bao nhiêu dầu thơm, cũng không làm những mùi hôi này bay mất”. Tôi nghe rồi mới nói riêng với cô: “Tôi thấy cô thường dẫn ba chồng của cô đi khám bệnh, cô rất có hiếu thảo. Chăm sóc cho người bệnh ung thư rất khổ, nhưng Phật có nói: “Trong tám phước điền, chăm sóc cho người bệnh là phước điền hạng nhất”. Nếu cô tận

tâm chăm sóc cho ông làm cho ông được hoan hỷ, tự nhiên phước báo sẽ vô lượng. Một ngày nào đó chúng ta cũng sẽ già đi, sẽ sinh bệnh, chúng ta đối xử với người già như thế nào, con cái của chúng ta cũng sẽ bắt chước theo để đối xử với chúng ta. Chúng ta phải để ý, cho dù một hành động lời nói rất nhỏ nào cũng vậy, cũng phải thương xót và tội nghiệp cho người bệnh. Người bệnh không muốn có những mùi hôi như vậy. Ngày nay, một trong ba bốn người sẽ có một người bị ung thư, nếu người đó là mình thì cũng không thể nào không có mùi hôi; họ bắt đắ dĩ phải như vậy mà. Nếu cô có thể bao dung một chút thì cô sẽ có thêm phước báo”.

Vì ông bị mù nên thường hỏi bác sĩ bệnh trạng rất kỹ: “Bệnh của tôi thật sự ra sao? Bác sĩ nói thật cho tôi biết đi, không hề gì đâu. Điều tôi lo nhất bây giờ là con tôi còn một đứa chưa lấy vợ!”. Ôi chao, người ta đúng là có vô biên phiền não, một mình bệnh nặng mà không lo lại lo cho ‘đứa con chưa cưới vợ!’.

Khi một người không có năng lực lo cho mình thì thật ra không có khả năng và biện pháp gì để lo cho người khác. Nếu không vượt qua biển khổ của mình thì không thể nào độ người khác và giúp họ vượt qua biển khổ được.

Có một bệnh nhân ở trước ngực có xâm hình rồng và cọp, chắc trước kia là người trong băng đảng gì đó. Từ ngày bị ung thư hóc miệng trở đi, ông bắt đầu chân thành sám hối. Ông nói: “Tôi thật đáng đời”, không một lời trách móc, chân thành ăn năn giúp đỡ bệnh nhân, tận lực tu thiện. Trải qua rất nhiều hoàn cảnh khổ nạn, cuối cùng ông cũng đã vượt qua...

Tôi thường nghe bệnh nhân than thở: “Cả đời tôi đâu có làm ác, đâu có làm hại ai đâu, đúng là ông trời không có mắt; tại sao để cho tôi bị bệnh khổ như vậy?”. Lời này làm tôi suy nghĩ có thật như vậy hay không? Có thật là chưa làm việc ác không? Nếu đúng như vậy thì chúng ta đều là Thánh nhân hết. Xem lời Phật dạy, chúng ta từ nhỏ đến lớn khi gặp chuyện không vừa ý thì nổi giận, mở miệng thì chửi mắng. Vì dục vọng, khi ăn uống không đoái hoài gì đến gà con mất mẹ, không màng gì đến heo con một nhà sinh ly tử biệt. Không nói lời thành thật, làm việc không tích cực, thường cãi lời cha, mẹ v.v... Tất cả không có thứ nào không bị tham, sân, si chi phối. Người có trồng cải rồi đều biết hột cải tuy nhỏ nhưng lúc mọc ra cây cải thì không nhỏ. Lúc quả báo chưa hiện ra, chúng ta còn dám nói xấu người khác, hoặc là trong lúc giận dữ, nói lời xúc phạm đến người khác, dám mời khách ăn

hải sản sống. Khi quả báo hiện ra mới biết khổ không chịu đựng nổi, đến lúc bị khổ nạn mới cầu nguyện để tiêu nghiệp chướng.

Lão Hòa thượng Quảng Khâm có nói: “Phải từ thân, khẩu, ý mà tiêu trừ căn bản của nghiệp chướng”.

Nói một cách khác, khi tham ăn, nghĩ đến con cá chép, con cá trê này cũng là một chúng sinh mà mười phương chư Phật thương xót, nói như vậy thì đó cũng là huynh đệ của mình, chư Phật đang thương xót, má nó đang trông đợi nó. Khi gặp chuyện muốn nổi giận nhưng vì hiểu đó đều là mộng huyễn cho nên không sinh tâm sân hận nữa. Nhịn không được nên muốn chửi người, nhưng phải nghĩ đến họ cũng là chúng sinh mà đức Phật A Di Đà ngày đêm trông mong để cứu độ và tiếp dẫn. Họ cũng bị nghiệp lực trói buộc và có sự khổ não, cho nên mới chuyển tâm niệm để nghĩ đến Phật và niệm Phật.

Nếu có thể sửa đổi mình một cách tích cực, không bị ngôn ngữ, hành động, ý niệm của thói quen làm chướng ngại, nghiệp chướng có thể tiêu trừ. Sự khổ của bệnh tật cũng nhờ tâm niệm từ bi nhu nhuyễn hóa giải và giảm dần đi.

Tôi gặp một giáo sư trung học, ông là một bệnh nhân rất phi thường. Mỗi lần đi ngang giường bệnh tôi đều dùng tâm niệm tìm tòi học hỏi để quan sát ông. Khi ông vào bệnh viện thì ung thư đã lan đến tủy xương sống, đè đến dây thần kinh cho nên hai chân không thể cử động được nữa. Trải qua một thời gian dùng phóng xạ trị liệu thì miễn cưỡng có thể chống nạng đi được. Nhà cầu ở ngay kế bên giường, đối với ông là một khoảng cách rất xa. Ông thường phải phấn đấu rất khó khăn mới có thể ngồi dậy và đi vào nhà cầu. Mặc dù thân thể của ông rất yếu nhưng hai mắt ông rất có tinh thần. Ông nói chuyện rất khó khăn vì thần kinh trong não cũng bị ung thư. Lúc ngủ hai mắt nhắm không được, rồi sau đó xương chân bị gãy luôn. Trong lúc bị bệnh nặng như vậy mà ông nói: “Rất tiếc là bây giờ tôi không thể dạy học được nữa!” (Ông đã là một giáo sư rất nhiệt tâm dạy học trò). Ông nói: “Từng trải qua cơn bệnh quá đau khổ này làm cho tôi hiểu thêm về cuộc đời, hiểu rõ được sự khổ đau của mọi người, tôi sẽ càng thương yêu chăm sóc học sinh của tôi, rất tiếc là tôi không còn cơ hội nữa!”. Tôi nói: “Ông là một giáo sư rất đáng kính trọng, chỉ xem nguyện vọng của ông khi bị bệnh như vậy thì biết được”. Ông từ trên giường phấn đấu để ngồi dậy, nhưng chỉ có thể ngước đầu lên ba tấc. Chúng ta lúc ngồi dậy thì lập tức ngồi dậy. Ông phấn đấu đến cả người đổ mồ hôi ướt đẫm áo cũng chỉ ‘gần’ ngồi dậy được;

nhưng ông rất vui và nói: “Tôi hôm nay có thể nhích được khoảng cách như thế này”. Đối với tôi, khi ông ngồi dậy được khoảng 30 đến 40 độ còn đáng nể phục hơn lực sĩ nhảy xa ở Thế Vận Hội. Ngoài sự phấn đấu về thể lực ra, ông còn có tâm nguyện muốn tiếp tục dạy học và tiếp tục chăm sóc cho học sinh. Ngày thường, chúng ta khỏe mạnh đầy đủ tinh thần, nhưng thường tính toán chuyện nhỏ nhặt để đem phiền não đến cho mình, chúng ta thường than trách công việc trong chỗ làm, có sức lực khả năng mà không làm chuyện tốt. Ông là một bệnh nhân nằm chịu đau trên giường nhưng lại có nguyện vọng đi dạy học trở lại để chăm sóc dạy dỗ thêm cho học sinh. Tuy ông không thể làm vậy được, nhưng tâm nguyện rộng lớn chân thành của ông đã đem ông lên giảng đài vĩnh viễn và trở nên giáo sư của hàng vạn người.

Có một người bị ung thư lưỡi đang trong thời kỳ cuối cùng. Tế bào ung thư từ lưỡi đã lan rộng đến cả hàm dưới. Lúc đầu còn khỏe thì có thể tự mình đi đứng được, sau đó phải có hai người vịn ở hai bên mới đi được, rồi phải ngồi xe lăn, cuối cùng thì không cử động được nữa. Nước vàng từ những chỗ bị ung thư rỉ ra hoài; mỗi khi tôi đến thay thuốc, ông thường hỏi: “Tại sao càng ngày càng lớn vậy?”. Ông nói chuyện không rõ ràng; khi tôi rửa vết thương thay thuốc cho ông, ánh mắt của ông nhìn tôi hình như là đang hỏi: “Không biết bệnh của tôi có thể lành được không? Tôi gần chết rồi phải không?”. Cái tâm trạng sợ hãi đó chính là tấm ảnh của ‘sinh tử trên sông Hằng’.

Khi chúng sinh đối đầu với sinh tử, ai cũng cảm thấy rất cô độc, sợ hãi, khủng bố. Cho dù là một bà mẹ tám mươi mấy tuổi cũng co ro vào lòng tôi khóc nức nở như một đứa bé... Một hôm tôi đi nghe giảng kinh và đi ngang qua đường T.H. Trời lúc đó rất lạnh, quán bán thịt nai bên đường vừa mới khai trương. Tôi lái xe mô tô đi ngang nhìn thấy có ba con nai đang đứng khép nép trong lồng. Ánh mắt của con nai đó rất quen thuộc, rất giống ánh mắt của những bệnh nhân đang nằm trong bệnh viện, hình như họ đang nói: “Tôi sắp chết phải không? Mau mau cứu tôi với; không kể dùng thuốc gì, phương pháp gì...”. Tôi nghiệp ba con nai. Hãy thả chúng ra! Thả cho chúng về rừng đi. Một khi hô hấp của chúng ngừng lại thì không có cách gì có thể làm cho chúng nó chạy nữa, mau mau kiếm người chủ van xin đừng giết chúng nó! Khi quay trở lại, tôi ghé qua và mua mấy con nai đó đi phóng sinh. Khi người chủ nghe chúng tôi muốn mua nai đem đi phóng sinh, cảm động mà nói: “Tôi là người nuôi nai, rất thương yêu chúng, không bao giờ giết hại chúng, nhưng vì kinh tế khó khăn, bắt buộc dĩ hôm nay phải bán chúng làm thịt, tôi cũng rất đau lòng!”. Nghe xong tôi rất xúc động, chúng sinh tạo nghiệp thọ báo đều có những sự khổ não bất đắc dĩ như vậy. Thật ra

mỗi người đều có Phật tánh; đây cũng là lý do mà đức Phật A Di Đà luôn luôn khoan dung, thương xót, chờ đợi đến lúc chúng ta có một niệm quay đầu trở về với quang minh. Chúng tôi mua nai xong, đem chúng đi quy y Tam bảo rồi thả vào rừng, hy vọng là chúng không bị bắt trở lại. Và cũng nguyện cho những người đi săn có thể phát Bồ đề tâm, gặp nhân duyên thiện có thể đổi nghề nghiệp, chấm dứt nghiệp sát để khỏi chịu khổ báo nữa.

Bệnh nhân thường để một con cá trê hay cá chép trong nồi hay thau nước ở dưới giường hoặc trên bàn để ăn cho bỏ. Khi tôi đến thăm bệnh thì thấy hình như những con cá này đang vùng vẫy. Có một hôm tôi đến giường bệnh của một cô bị bệnh ung thư vú. Cô là một tín đồ Cơ Đốc giáo rất trẻ, mới hai mươi bảy tuổi đã bị bệnh này; bạn có thể tưởng tượng được khổ tâm của cô không? Hai tay cô lúc nào cũng lạnh. Ở dưới giường cô có để một con cá; tôi nói với cô:

“Có người đang kêu cứu ở dưới giường cô”. Cô mở mắt thật lớn và tỏ vẻ rất ngạc nhiên. Tôi hỏi cô: “Lúc cô biết được cô mắc phải bệnh này thì cô rất hy vọng sẽ có người cứu cô hết bệnh phải không?”. Cô gật đầu, tôi nói tiếp: “Con cá dưới giường biết nó sắp sửa vô chảo nóng, cảm tưởng của nó giống cảm tưởng của cô bây giờ. Cô chịu làm Chúa Giê Su đi cứu con cá này không? Con cá đang cầu cứu cô đó. Cô hãy xem!”.

Mắt của cô đỏ lên (muốn khóc). Tôi mới nói thêm: “Cô phát tâm cứu nó, lúc cô bị chuyện khó khăn hay tai nạn, tự nhiên sẽ có người lại cứu cô”. Cô vui mừng chịu đem cá đi phóng sinh. Sau đó một vị đạo hữu ở trường đại học Chuyên Khoa Đài Trung giúp cô đem cá đi phóng sinh...

Nhiều khi tôi nói với bệnh nhân: “Bán cho tôi nồi cá sống này được không?”. Bệnh nhân thường nói: “Nếu bác sĩ thích ăn thì tôi tặng cho bác sĩ”. Tôi trả lời: “Tôi ăn chay, không ăn cá, tôi muốn mua những con cá này đi phóng sinh, đem công đức phóng sinh này hồi hướng cho bạn, hy vọng là bạn cũng giống như con cá này, cũng được giải thoát, khôi phục lại sức khỏe, sớm lành bệnh để về nhà đoàn tụ với gia đình”.

Thông thường, những bệnh nhân đã chịu quá nhiều đau khổ hoặc có kinh nghiệm đi gần đến cánh cửa sinh tử, đều hiểu rõ ‘tình cảm của mình cũng giống như của con cá’. Họ thường phát tâm từ bi đem cá đi phóng sinh. Tâm niệm đem cá đi phóng sinh thường có thể làm cho họ có cảm giác vui vẻ, cổ vũ sự yêu đời của họ, và làm tươi nhuận đời sống họ nhiều hơn là ăn cá.

Có một người trẻ tuổi khi đi trên phố, nửa đêm bị kẻ bắt lương dân vào bụng bị thương nằm ngã quỵ ở bên đường. Sau đó được người ta chở vào nhà thương, vết thương quá lớn nên lòi ruột ra, gan và mật cũng bị thương. Chúng tôi nửa đêm phải giúp anh giải phẫu và khi đó anh không có người nhà đi theo nên chúng tôi phải chụp hình vết thương trước khi giải phẫu để ngừa trường hợp giải phẫu có trục trặc gì phải có bằng chứng bị thương trước... (Trong xã hội hiện nay, chúng ta cứu người cũng không phải là chuyện dễ dàng!). Anh này mới đính hôn không bao lâu. Bạn có thể tưởng tượng được sự bối rối, lo lắng của người vợ sắp cưới khi nghe tin anh bị thương không? Những thứ trong bụng chúng ta thật không phải là vật gì tốt đẹp, đức Phật nói với chúng ta về ‘quán bất tịnh’, chúng ta có thể quán tưởng thử xem. Nếu lúc đính hôn mà lấy một tấm hình vết thương bụng máu me tùm lum đem cho người ta xem, chắc rất ít người sẽ chịu đính hôn với bạn!

Có một bệnh nhân nọ vào bệnh viện để trị bệnh xương, phía trên chân có gắn một cây kim bằng kim loại xuyên qua xương và qua luôn cả bắp thịt phía bên kia. Phía dưới chân cũng xỏ thêm một cây như vậy. Bạn có thể tưởng tượng khuôn mặt và tiếng hét kêu đau của người này lúc đứt cây vào xương. Nếu người đó là bạn thì bạn có thể mỉm cười được không? Chúng ta thử đoán xem? Bạn thấy những chỗ bán chim nướng ở chợ đêm không? Có cả năm mươi con chim xỏ chung vô một xâu treo lủng lẳng trước quầy hàng. Sự đau khổ gì gây ra cho những chúng sinh khác, một ngày nào đó cũng có thể xảy ra đến thân thể chúng ta. Khi chuyện đó xảy ra thì chúng ta sẽ cảm thấy vô cùng đau đớn, một chút xiu cũng không dễ chịu. Nhưng chúng ta thường đem sự đau khổ này gây cho chúng sinh khác một cách vô tình và xem như không có gì xảy ra. Hãy nghĩ đến sự khổ của chúng sinh, và cũng nên nghĩ đến hạnh phúc lâu dài. Xin tất cả mọi người đừng làm vậy nữa, để khỏi ‘hý tiếu sát tha mạng, bi khóc nhập địa ngục’ (cười vui khi giết mạng sống của con vật, rồi khóc than lúc vào địa ngục).

Có một người bị ung thư tử cung, mỗi lần gặp tôi đều khóc. Bà đã ly dị và một mình nuôi mấy đứa con rất cực khổ; đứa nhỏ mới học tiểu học thì bà bị bệnh này. Mỗi ngày âu sầu phiền muộn cứ diễn ra... Thật ra, trước đó bà đã trị bệnh gần hết rồi; nếu bà có chút ít trí tuệ trong đời sống... thì cũng có thể sinh sống vui vẻ. Người ta có thể trị hết bệnh ung thư, nhưng sự đau khổ trong tâm nếu không dùng trí tuệ và nghe Phật pháp thì không trừ hết. Bà đã được trị liệu bằng phóng xạ, bằng giải phẫu, chỉ thiếu một chuyện là không thỉnh đức Phật mô cho tâm bà. Sự giải phẫu có hiệu quả nhất là phải giải

phẫu trong tâm. Búng tận gốc rễ của phiền não, để bà đừng ôm cứng cây cỏ thụ phiền não mỗi ngày mà cứ tưởng là cây phiền não quán chặt lấy bà.

Có một bà lão lúc vào bệnh viện băng kín vải trên mắt. Lúc tôi mở băng ra trong tâm cảm thấy đau nhói! Bà lão này có gương mặt rất hiền hậu, trông mắt bà đã bị móc ra vì bị ung thư nên phải làm như vậy. Chúng ta có khi nào nghĩ đến lúc dùng đũa để gắp trông mắt của con cá trên bàn ăn? Chúng ta thử nghĩ đến Helen Keller, một vĩ nhân bị điếc, câm và mù đã viết như vậy: “Nếu mắt tôi có thể sáng lại được chỉ ba ngày thôi, chỉ ba ngày thôi...” Chúng ta có thể trong một trường hợp nào đó sẽ bị mất đi đôi mắt, vậy mà lúc còn đôi mắt thì lại nhìn Đông, nhìn Tây và tự mình sinh ra phiền muộn? Tại sao chúng ta không nhìn ánh mắt từ bi của đức Phật? Tại sao không nhìn về phía có vô lượng hào quang? Chúng ta thường dùng cặp mắt quý báu để nhìn rác rến ở chung quanh; đem rác rến của người khác bỏ vào tâm khảm của mình. Để lâu rồi thì cả nội tâm giống như một cái thùng rác hôi thối, nên phải xa cách với chúng Bồ tát trong thanh tịnh đại hải. Xin hãy mở rộng con mắt của nội tâm, nhân lúc còn nhìn thấy được, hãy nhìn cái tốt đẹp của người khác, học tập ưu điểm của người khác; hãy cảm nhận thêm một chút, hãy nhìn thêm “Cám mục trùng thanh tứ đại hải” của đức Phật A Di Đà, hãy nhìn phong cảnh cực kỳ xinh đẹp của thế giới Cực lạc, và tâm lòng rộng lớn của chư Bồ tát.

Có một người bị ung thư ở thực quản, hô hấp bị khó khăn, phải đút một ống từ mũi vào phổi để giúp sự hô hấp và một ống để đút đồ ăn vào bao tử. Có khi bà phải ráng sức để ho, mỗi lần ho thì đau như xé ruột gan, toàn thân run rẩy vì đau đớn. Chồng bà nhìn thấy cảnh tượng đau lòng như vậy chịu không nổi nên chạy ra hành lang mà khóc. Đôi lúc tôi đi chợ nhìn thấy những con gà bị treo trên quây thịt cũng tội nghiệp như vậy. Trên cổ của con gà nào cũng có khoét một lỗ để treo, rất ít người thương hại sự đau đớn của chúng nó; nhưng đến khi người đút ống thở vào mũi là vợ, là con, hoặc là mẹ của bạn thì bạn cũng sẽ đau nhói ruột mỗi khi họ ho và thở mạnh.

Có một người làm nghề bán thịt heo, ông bị ung thư phổi được một thời gian thì qua đời. Tôi nghe vợ và con ông kể lại, khi ông về nhà mấy ngày hôn mê không tỉnh nhưng miệng cứ la hét và nói: “Mau mau đem những gan heo treo trên tường đi chỗ khác”. Hoặc là: “Mau đem đầu heo đi chỗ khác”.

Ông cứ kêu la như vậy suốt mấy ngày đêm, mọi người trong nhà sợ đến lông tóc dựng đứng nhưng không hiểu ông nói cái gì. Cảnh tượng lúc ông chết rất là dễ sợ, ông chịu rất nhiều đau khổ. Từ đó người nhà của ông mới

biết nhân quả báo ứng của sự sát sinh. Khi ông nằm bệnh viện, tôi đã khuyên người nhà ông niệm Phật, nhưng họ nói trong lúc buồn khổ như thế thì làm sao niệm được? Tuy đức Phật A Di Đà có lòng đại từ bi tiếp dẫn người niệm được mười danh hiệu Phật lúc lâm chung vãng sinh về cõi Cực lạc, nhưng lúc còn khỏe mạnh người ta rất khó niệm được vì bị mê hoặc bởi vì tình ái của thế gian. Huống chi là lúc gần chết, bị sự bệnh khổ giày vò hành hạ thì làm sao có thể niệm được! Nguyên cho sự thị hiện thuyết pháp của người bệnh này làm cho người khác nghe thấy được và rút tía kinh nghiệm để tránh khỏi sự đau khổ tương tự. Và cũng nguyện công đức cảnh giác chúng sinh của ông có thể giúp ông lìa cảnh khổ và được Phật tiếp dẫn. Và cũng nguyện cho những chúng sinh bị ông giết hại nương vào nước cam lồ của Phật pháp, cởi mở gút mắc trong lòng, đồng niệm Di Đà, đồng sinh Tây phương, đồng thành Phật đạo.

Người khỏe mạnh thường than ngủ không đủ. Trong bệnh viện có quá nhiều nước mắt, sự đau khổ kéo dài lây lất! Người chưa tới số, nằm nường trên giường và nói đồng hồ reo báo thức quá ồn. Người tới số, suốt đêm chiến đấu và dằng co với sinh tử. Có một người bị ung thư ở hàm dưới và lan đến cuống họng. Ông không thể nuốt được, hô hấp cũng khó khăn, cho nên bác sĩ phải khoét một lỗ ở bụng để dẫn thức ăn vào dạ dày, và khoét một lỗ ở cổ để giúp sự hô hấp. Chúng ta có thể ăn uống không cần khoét lỗ để đút đồ ăn và hô hấp không cần khoét lỗ để đút ống thì thật là rất quý. Vài ngày trước khi ông mất, có thể nói mỗi ngày máu đều chảy một chút, cách hai ba ngày lại chảy máu nhiều; máu từ miệng và mũi chảy ra, từ chỗ đút ống thở chảy ra. Những người y tá và bác sĩ trực muốn cứu ông nhưng chỉ có thể đứng một bên cầm cái thau để hứng máu từ trong thân ông chảy ra, rồi phải chuyển máu cho ông tại vì máu trong thân ông chảy ra từ những chỗ không thể cầm được. Có một lúc máu ông chảy ra dính vào người tôi. Đôi mắt ông đỏ ngầu và sưng lớn lên rất dễ sợ. Cả đêm chúng tôi ở bên cạnh chăm sóc và hứng máu cho ông. Sáng ngày hôm sau còn tiếp tục khám bệnh nên tôi mới nhờ một người bạn đem áo lại cho tôi thay. Áo của tôi thì có thể thay nhưng áo của ông thì không thể thay được! Bạn biết không, mỗi lần ông cử động mạnh một chút là máu chảy ra nhiều thêm nữa. Chúng tôi phải không ngừng tiếp máu vào cho ông nhưng cũng không nhanh bằng máu từ người ông tuôn ra; thuốc men gì cũng hết công hiệu; thân thể ông cứ chảy máu như vậy và hành hạ ông cả ngày cả đêm. Người ta muốn nhắm mắt một cách êm đềm thật không phải là một việc đơn giản!

Từ hôm đó tôi hiểu thêm một chút về vấn đề sinh tử, cái hình bóng phản chiếu trên sông Hằng rất có thể cũng là hình bóng của chính mình!

Có một em trai 16 tuổi, là một học sinh hạng nhất trong lớp; em bị bệnh ung thư não. Em đã phải mổ não bốn lần mà ba lần mổ được tiến hành trong cùng một năm. Em vào bệnh viện lần này để trị liệu phóng xạ, xương não của em bị cắt đi một khoảng cho nên cái đầu bị lõm vô một bên. May mà tánh mạng còn duy trì và có cơ hội nghe được Phật pháp. Một hôm tôi nhận được một bức thiệp cảm ơn của ba em gửi. Trong đó ông nói là em nhờ ông viết và hy vọng nếu thuận tiện thì xin gửi cho em một tượng Phật để em lễ lạy. Ông rất khách sáo sợ làm phiền tôi, và làm như là bắt đắc dĩ lắm mới xin tượng Phật. Tôi cảm động đến chảy nước mắt nên lập tức đi thỉnh một tượng Phật A Di Đà cho em. Ông ở Phong Nguyên, tôi quá bận nên phải nhờ một cô y tá đem cho ông. Cô y tá này kể lại khi cô vừa đến thì em từ trên giường ngồi bật dậy, vì nữa thân người dường như cử động không được nên đi cà nhắc, nhưng rất hăng hái và có tinh thần để đi lạy Phật. Nhìn cảnh tượng như vậy nên cô cảm động và nói: “Tứ chi tôi còn khỏe mạnh nhưng từ trước đến nay không bao giờ có ý muốn lạy Phật. Nhìn thấy em chí thành như vậy, phấn đấu hết sức lực yếu ớt của mình để lạy Phật, tôi rất xấu hổ”. Khi người ta còn khỏe mạnh đi đứng cử động được, thì cứ nghĩ đó là tự nhiên, ít khi nào quý trọng. Thời gian thân thể khỏe mạnh không thể kéo dài hoài được, những đoạn trước tôi có kể người ta có thể mất đi miệng, mất cuống họng, thậm chí đến mất bộ não. Ngày nay chúng ta còn có miệng, chúng ta nên học những lời nói ôn hòa tốt đẹp, cùng nhau khuyên nhủ giúp đỡ, cùng nhau niệm câu vạn đức hồng danh ‘A Di Đà Phật’. Chúng ta không biết khi nào có thể mất đi bộ não, ngày hôm nay còn thì chúng ta nên dùng nó để nghĩ đến hào quang và lòng từ bi của đức Phật.

---o0o---

A Di Đà Phật! A Di Đà Phật!

Khi tôi làm bác sĩ nội trú vào năm thứ nhất, có một đêm trực ở phòng cấp cứu. Nửa đêm có một người bị nghẽn động mạch cơ tim, đã ngừng hô hấp và hôn mê không tỉnh. Mặt và lưỡi đã biến thành màu tím ngắt. Máy đo tim và kết quả thử máu cho biết là tim đã bị hư hoại trầm trọng. Theo kinh nghiệm của bác sĩ chủ nhiệm thì bệnh trạng nhẹ hơn người này cũng không cứu được nữa huống chi là tình trạng nặng như người này, nên nói cho người nhà phải ‘chuẩn bị tinh thần’. Tôi cứ theo lệ thường, vừa niệm Phật vừa lo cấp cứu bệnh nhân. Dùng hết nhiều thứ thuốc rồi nhưng huyết áp của ông không thể nào đo được, ông vẫn còn hôn mê và không thể tự mình hô hấp. Vợ của ông đau lòng nói với tôi: “Người ta nói ông trời thương và giúp đỡ người hiền lương, nhưng tại sao ông trời không thương tôi? Xin bác sĩ tìm

mọi cách để cứu ông, cho dù ông biến thành ‘người thực vật’ thì tôi cũng chịu chăm sóc cho ông”.

Tôi cảm thấy là bà rất đôn hậu và thật thà nên mới khuyên bà: “Lúc người gặp tai nạn lớn, phải phát đại nguyện niệm Phật thì hy vọng có thể vượt qua”.

Bà nói: “Làm sao phát đại nguyện?”.

Tôi nói: “Dùng tâm chí thành của mình mà phát đại nguyện”. Bà liền nói: “Từ nay trở đi hai vợ chồng chúng tôi sẽ ăn chay trường và niệm Phật; ông ta là thầy giáo, khi hết bệnh có thể hoằng dương Phật pháp”.

Tôi đưa bà và mấy người con mỗi người một xâu chuỗi và nói: “Đêm nay quý vị nóng lòng chờ đợi trong phòng cấp cứu thì cũng không ích lợi gì, không bằng đem tâm hồn chôn này lắng xuống để niệm một vạn danh hiệu Phật A Di Đà, cầu Phật gia bị, Phật lực không thể nghĩ bàn. Chúng tôi ráng hết sức để cứu ông. Quý vị vì ông mà niệm Phật, nếu thọ mạng của ông hết thì ông cũng có thể vãng sinh Cực lạc”. Đêm đó ba người bác sĩ chúng tôi cứ nhìn các điện đồ đo tim và đo máu, điều chỉnh lượng thuốc từ 7 giờ chiều đến 3 giờ khuya. Một trong ba bác sĩ than là: “Chúng ta ba người trực cả đêm để lo cho một người mà không đo áp suất máu được!”. (Nghĩa là người này nếu không có gắn máy thì không thể tự mình hô hấp được). Điều kỳ lạ là đến khoảng bốn năm giờ sáng thì áp suất máu của ông từ từ tăng lên, ông cũng từ từ tỉnh lại. Tôi lập tức đi thông báo cho người nhà của ông. Tôi rất cảm động khi mở cửa nhìn thấy cả nhà ngồi xếp thành một hàng đang niệm Phật một cách rất chí thành. Con của ông viết trên một trang giấy: “Thưa ba, con rất muốn ba mở đôi mắt hiền từ ra”.

Có một thanh niên đến thăm ông và khóc sụt sùi làm tôi cứ tưởng là con của ông. Người thanh niên đó nói: “Ông là thầy tôi, lúc trước ông ở trong một chái nhà lụp sụp, dùng hết tiền lương để cung cấp lo cho đám học sinh chúng tôi, nếu không có thầy thì hôm nay không có tôi, xin bác sĩ nhất định phải cứu sống ông”. Lời nói chưa dứt thì lại khóc tiếp; sau đó tôi mới biết ông đã được chọn là một trong ‘mười người thầy có lòng thương lớn nhất đối với học sinh’. Sau khi ông tỉnh lại phải tiếp tục dùng máy để trợ giúp hô hấp thêm ba ngày nữa. Lúc đó ông bắt đầu niệm Phật; ngoài bệnh bị nghẽn động mạch cơ tim, ông còn bị bệnh phổi nữa. Cuối cùng ông cũng lành bệnh và tự mình bước đi ra khỏi bệnh viện. Sau đó ông trở lại bệnh viện kiểm tôi để hợp tác in Kinh. Những bác sĩ xem qua tâm điện đồ và kết quả

thử máu và thấy sức khỏe ông từ từ bình phục đều không thể tưởng tượng nổi.

Có một cô gái rất đẹp, lúc trước từng là hoa khôi trong trường. Trên mặt bị bệnh ung thư sưng lớn lên khoảng gần bằng ba cái đầu chụm lại. Lúc tôi mới gặp và nhìn thấy cô thì có cảm tưởng như là có đứa bé đang ngồi trên đầu. Tuy cô phải chịu đựng sự đau khổ to lớn như vậy, nhưng nghĩ lại cũng còn may. Trong thời gian đau khổ này, cô biết đến Phật pháp, cô than là: “Rất tiếc tôi nghe được quá trễ!”. Nhưng nếu kịp thời phát tâm thì cũng không trễ. Trong trường hợp đau khổ như vậy, nếu người khác thì đã kêu trời kêu đất rồi, ngược lại cô còn có thể niệm Phật. Cô đem sự đau khổ biến thành nước cam lồ của lòng từ bi, đổi sự áo não buồn rầu thành ánh sáng thanh lương, tâm cô đã nương dựa vào đức Phật A Di Đà. Cô đem tất cả tài sản của cô ra để cúng dường cho mọi người và dặn dò chuyện lâm chung đại sự. Rất nhiều Pháp sư và liên hữu cũng cảm động và từ bi niệm Phật tiếp cô. Một hôm, cô đưa năm trăm đồng nhờ tôi mua một giống hoa đem gieo trong chùa hoặc phía trước cửa Tịnh Nghiệp Tinh xá Niệm Phật Đường; cô nói là để khi nào hoa có thể cúng Phật, có hoa nở ra hoài để cúng Phật. Chúng ta là người khỏe mạnh nhưng không ai có tâm niệm đẹp như cô. Có lẽ bạn sẽ nói mặt của cô rất xấu xí, diện mạo không còn đẹp như xưa nữa, nhưng nghĩ lại chúng ta có tâm niệm đẹp như cô không? Cô đưa tôi sợi dây chuyền quý nhất mà má cô tặng cho cô lúc trước và nói: “Nhờ bác sĩ bán sợi dây chuyền này xong rồi đem tiền đi in Kinh, cúng dường Tam bảo... tùy tiện làm thế nào cũng được, miễn là có thể làm lợi ích cho chúng sinh”. Thật là hiếm có, trong lúc cô chịu đựng muôn vàn đau khổ mà lại có được tâm niệm đẹp như vậy, bạn đã thể hội được sức lực của Phật pháp hay không? Rất nhiều người vào thăm cô, cô nói: “Tôi bị bệnh này là do nghiệp báo của những chuyện mà tôi làm lúc trước, quý vị thăm tôi rồi sau này phải đừng làm việc ác, nên làm việc lành, luôn luôn nhớ như vậy, phải biết dự trữ đồ ăn phòng khi đói kém. Mau sớm niệm Phật thì mới không uổng chuyến đi thăm tôi lần này”.

Có một ông già tám mươi tuổi bị ung thư phổi từ viện dưỡng lão đến. Ông nói: “Lúc ông năm tuổi thì cha ông mất, tám tuổi thì mẹ mất, một người sống cô đơn đến nay đã 80 năm”. Có thể nói là ông đã nếm đủ hết mùi vị vui, buồn, ly, hiệp trong đời. Đến nay đã già lại mắc phải bệnh nặng, suốt ngày phải nằm trên giường. Có một đêm ông ngồi dậy ôm gối tự nói chuyện với mình: “Tôi muốn đi về, tôi muốn đi về”. Giọng nói rất thê lương, nhưng lúc đứng dậy thì đứng không vững và lại té bị thương. Răng trong miệng đã bám đầy bọt, mỗi ngày y tá phải bao nhiêu sức lực để kêu ông chà răng, ông nhất định không chịu chà và nói: “Người muốn chết rồi, chà răng để làm gì

nữa!”. Đã gần hai tháng ông không chịu ăn gì hết nên gần kiệt lực vì đói. Rất khó khăn lắm tôi mới để thuốc và thức ăn vào miệng ông, nhưng ông nhất định không chịu nuốt và quyết tâm muốn chết. Sau đó đại và tiểu tiện cũng không khống chế và điều khiển được, đi đại tiểu tiện ngay trên giường bệnh. Ông không có gia đình, người làm trong bệnh viện không đủ, không có người túc trực ở kề bên để thay vải, trải giường và thay quần áo. Sau đó cả quần áo cũng không còn sức để mặc, mà cũng không chịu mặc, chỉ còn tro da bọc xương như vậy nằm trên giường. Vì ông không chịu ăn cơm cho nên chỉ có thể chích thuốc. Tay ông bầy hết vì kim đâm để chích thuốc hoặc lấy máu. Đây là cái khổ của sự già nua. Khuyên ông niệm Phật nhưng ông cũng rất khó niệm được, mỗi lần nhìn ông thì không có bút mực nào diễn tả hết những sự đau lòng khổ não. Ông cũng đã từng khỏe mạnh như chúng ta, đã từng bước đi thoăn thoắt trèo non vượt suối, cũng đã từng giống như chúng ta, khi đói thì kiếm ăn, vui thì cười tươi như hoa nở. Nhưng những đợt sóng sinh tử của sông Hằng một giây phút, một tích tắc cũng không chịu ngừng lại... Thân thể chúng ta cũng như căn nhà có thể bị hư hoại và bị sụp đổ; sống trong căn nhà cũ bị hư, bị dột mưa thì rất khổ, rất khó khăn. Nếu lúc đó chúng ta niệm Phật, đem tâm an trú tại cõi Tây phương tự do tự tại, kiên cố thanh tịnh, bất cứ lúc nào cũng có thể dọn nhà đi thì rất trang nghiêm tốt đẹp. Nếu buồn rầu áo não theo căn nhà cũ nát, sợ là tương lai chúng ta cũng sẽ dọn đến căn nhà còn hư dột và cũ hơn hiện tại nữa, chịu khổ đời đời!

Có một bệnh nhân đã già, có người nói ông đã 80 tuổi, có người nói ông đã 90 tuổi. Hình như trước kia ông là giáo sư trường đại học Bắc Kinh, diện mạo của ông rất giống người trí thức. Ông không phải là bệnh nhân thuộc chuyên khoa chữa trị của tôi. Từ lúc đầu tiên khi tôi gặp ông thì ông đã hôn mê bất tỉnh. Mỗi lần đi vào phòng bệnh tôi chỉ có thể niệm ‘A Di Đà Phật, A Di Đà Phật’ vào tai ông, cứ như vậy cả hai tháng, ông chưa khi nào có một chút phản ứng gì hết. Sau cùng ông tỉnh lại, có chút phản ứng và nhìn tôi, ránh hết sức hình như muốn niệm “A Di Đà Phật”, nhưng không có sức để niệm ra tiếng. Tay ông cử động hình như muốn chấp tay. Chấp tay lại đối với người khỏe mạnh là một chuyện rất dễ dàng, nhưng đối với ông thì lại vô cùng khó khăn. Không phải là lúc còn trẻ da ông cũng rất hồng hào mềm mại hay sao? Nhưng thế gian vô thường, hồng hào mập mạp trẻ trung sẽ từ từ biến thành già nua lụm cùm!

Hình như tôi đã đem hình tượng của những người lớn tuổi kéo xuống tận đáy thăm vực sâu, như thế có phải quá tàn nhẫn hay không? Nhưng nếu không diễn tả rõ ràng thì mọi người không hiểu rõ những chuyện trong thế

gian, không buông xả được như vậy thì không thể đạt được hạnh phúc tự tại. Nếu không kịp lúc hồi đầu niệm Phật, e rằng sẽ hối hận vĩnh kiếp về sau!

Phần đông khi người ta sắp chết thì hô hấp rất khó khăn. Nếu đang ở trong ở bệnh viện thì bác sĩ sẽ đút một ống vào miệng hoặc vào mũi, vô khí quản đến phổi để duy trì sự hô hấp. Đến lúc nguy cấp thì đẩy vào phòng có y tá túc trực thường xuyên để theo dõi bệnh nhân. Có khi dùng dưỡng khí chụp vào mũi để giúp cho bệnh nhân thở. Khắp nơi trên thân thể chỗ nào có thể đút ống vào thì cũng đều đút ống, thí dụ đường tiểu thì đút ống vào để thông tiểu, miệng thì đút ống vào để dẫn thức ăn vào bao tử, hoặc mũi thì đút ống vào phổi, chỉ thiếu một thứ là không có một ống gì để dẫn ánh sáng của đức Phật A Di Đà vào tâm khảm của người ta. Một phòng bệnh có y tá túc trực (intensive care) thì cũng giống như một địa ngục ở trần gian. Có lẽ những thiết bị tối tân này đã cứu sống rất nhiều người, nhưng thật ra đối với bệnh nhân, không kể là chữa lành bệnh hay không, đều là địa ngục rất dễ sợ, không người nào thích bị đưa vào thêm một lần nữa! Lúc trước, khi đọc Kinh Địa Tạng, tôi thường nghĩ là chư Phật, Bồ tát sợ chúng sinh làm chuyện ác, cố ý nói ra để dọa người. Đâu có chỗ nào là địa ngục thiêu đốt, địa ngục cắt lưỡi... cái khổ gì cũng có, rất là dễ sợ, hình như đều là dọa người ta. Đến khi tôi vô bệnh viện thì mới biết đức Phật nói câu nào cũng đều là sự thật, và cũng hiểu được tại sao đức Phật ở trong Kinh đã nhiều phen dặn dò và phó chúc Địa Tạng Bồ tát là: “Đừng để chúng sinh đọa vào ác đạo cho dù chỉ là một ngày một đêm. Nhất định phải nói rõ cho chúng sinh biết những sự khổ trong nhân quả báo ứng này, đừng để cho chúng sinh đọa vào ác đạo chịu khổ một ngày một đêm”. Nhưng lúc bình thường chúng ta có để ý và hiểu tâm từ bi này của Phật không?

Khi bệnh nhân kêu tôi nửa đêm, lúc tôi rất mệt và buồn ngủ nhưng phải tỉnh dậy để đi thăm họ, săn sóc, cho thuốc hoặc là trị liệu, lúc đó thấy chúng sinh đang chịu đựng bên bờ sinh tử, những câu trong Kinh Bát Đại Nhân Giác liền hiện ra trong tâm: “Sinh tử thiêu đốt, khổ não vô lượng, phát đại từ tâm, phổ tế tất cả, nguyện chịu thay vô lượng khổ cho chúng sinh, làm cho chúng sinh đến được sự sung sướng viên mãn”. Nhưng khi nhìn thấy cảnh tượng quá khổ này, kêu bạn đi chịu khổ thay cho chúng sinh, bạn có thể làm được không? Thử hỏi những sự khổ đã kể ở đoạn trước, bạn có thể thay thế cho họ một đêm không? Tôi không nói chuyện “thay thế” này quá khó, chỉ là ở một bên để săn sóc an ủi người bệnh liên tục mấy đêm liền không ngủ, cả ngày lẫn đêm thì đã quá khó rồi (thường thì bạn sẽ cảm thấy đầu nặng, tim đập mạnh hơn lúc trước...). Tu hành trong nhà Phật, trừ tâm từ bi ra, còn cần có lòng tin vững chắc, nguyện lực rộng lớn, niệm Phật chuyên cần thì

mới có khả năng thoát ra khỏi lục đạo sinh tử luân hồi khổ não. Thật ra không nói là thay thế chịu khổ, chỉ ‘nghe’ thôi, cả ngày ngồi ở đó từ sáng đến tối nghe người ta than thở: “Tôi khổ như thế nào”, “nhà tôi có sự khổ vô cùng”, để cho bạn nghe một ngày 24 giờ, liên tục mấy ngày liền thì bạn sẽ hiểu. Sau khi tôi ‘nghe’ một thời gian, có một hôm khi tôi đang niệm Quán Thế Âm Bồ Tát thì nghe có tiếng người khác cũng đang niệm “Nam Mô Đại từ Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát”, nghe xong câu này tôi liền có một niềm xúc động vô hạn, chảy nước mắt lúc nào không hay. Thật đúng như vậy, đừng nói để bạn thay thế chúng sinh chịu vô lượng khổ, chỉ để bạn ‘nghe’ sự khổ thì liền biết lòng từ bi vô biên của Bồ tát. Ngài đã phát nguyện “lắng nghe chuyện khổ nạn trong thế gian”, chỗ nào có người chịu khổ thì liền lập tức đến để cứu họ. Chúng ta lắng tâm để niệm Bồ tát, từ danh hiệu của một vị Bồ tát thì biết được lòng từ bi vô cùng tận của chư Bồ tát, tâm địa rộng lớn không thể nghĩ bàn của quý Ngài.

Khi đôi mắt tôi nhìn thấy sự buồn rầu, lo sợ, khủng bố của những người sắp chết, đôi tai nghe vô số tiếng khóc lúc sinh ly tử biệt, quay lại niệm ‘vô lượng quang minh và vô lượng thọ’ của đức Phật A Di Đà, tự nhiên lại tràn đầy nước mắt và cảm nhận được sự từ bi thông cảm vô cùng thân thiết chứa đựng trong danh hiệu đức Phật A Di Đà. Thì ra đức Phật A Di Đà, từ xưa đã biết được những sự đau buồn đen tối và sự lo sợ trong vòng sinh tử của phàm phu chúng ta, nên Ngài phóng vô lượng quang đến khắp mọi nơi để cứu độ, không nhằm chán mà an ủi chúng sinh. Ngài không nghỉ ngơi, không ‘lấy vacation!’ ngày cũng như đêm, chí nguyện vĩnh viễn không bao giờ ngừng nghỉ để cứu giúp chúng sinh trong biển khổ sinh tử, đem sự thanh lương ở cõi Cực lạc ban bố cho chúng sinh. Bạn có để ý những khi mưa suốt mấy ngày liền nhưng mặt trời vẫn không mất đi. Vô Lượng Quang Thọ là một nguồn từ bi vĩnh hằng, chiếu rọi vô tận, không bị bắt an vì mất đi quang minh, không có sự đau khổ của sinh ly tử biệt.

Có khi đêm đã khuya, thuốc ngủ và thuốc chống đau đều không còn hiệu lực nữa, tôi thường ở bên giường bệnh nhân giúp họ niệm Phật (thật ra phải nói là Bồ tát bệnh nhân giúp tôi niệm Phật, vì nếu không có họ ở một bên, tôi không siêng đến nỗi nửa đêm không ngủ thức dậy niệm Phật). Hòa hợp vào nhịp thở và tiếng niệm Phật của bệnh nhân, vừa niệm vừa nghe từng câu từng tiếng một cách an tịnh. Khi thuốc men không còn công hiệu nữa, hết sức thành khẩn cầu cứu đức Phật A Di có công hiệu mạnh nhất, có thể an ủi được thân tâm đau khổ của bệnh nhân. Lắng nghe được một tiếng thì ngay khi đó liền được giải thoát, nếu an tịnh mà nghe rõ ràng từng chữ thì sự đau khổ trong mỗi phút này liền biến mất, cũng như giọt sương tan khi mặt trời

mọc. Phật A Di Đà cũng như một công ty cung cấp điện lực miễn phí, chỉ cần bạn đừng rút đồ cắm điện ra thì sẽ thâu nhận được nguồn năng lượng vĩnh viễn không bao giờ chấm dứt này.

Có một người bị ung thư mũi, ở đây giới thiệu về người này là có ý nghĩa đặc biệt. Ung thư đã lan rộng đến mức khó thở thì cô mới đến bệnh viện, lúc đó vô cùng đau đớn. Một thời gian không lâu trước khi mất, cô phát tâm ăn chay. Cô kéo tay tôi và nói: “Bác sĩ à, nếu bệnh tôi không có hy vọng chữa hết thì xin cầu cho tôi được mau mau về nước của Phật A Di Đà”. Cô từ bệnh viện khác đến bệnh viện chúng tôi để trị liệu phóng xạ. Bệnh ung thư mũi vốn là bệnh có hiệu quả trị lành rất cao, chỉ cần phát hiện và trị liệu sớm thì đều hết bệnh, nhưng cô phát hiện bệnh quá trễ. Vì nửa đêm, cô bị hô hấp khó khăn nên người ta mới chở cô đến bệnh viện của chúng tôi để cấp cứu, nhưng không cứu được. Đêm đó, tôi không có trực tại bệnh viện, cho đến sáng hôm sau, lúc tôi đến thì cô đã ngừng thở hết một thời gian và được xem là đã chết rồi, người nhà đang sửa soạn để xuất viện. Không biết tại sao y tá ở phòng cấp cứu gọi tôi bằng hệ thống truyền thanh của bệnh viện. Khi tôi đến, nhìn thấy cô thì cảm thấy rất buồn. Tôi kề bên tai cô và nói:

“Trong đời sống quá ngắn ngủi của cô đã chịu đựng quá nhiều đau khổ. Con cô tuy còn nhỏ nhưng đã có chồng cô lo cho nó, những chuyện này cô muốn lo cũng lo không được rồi. Bây giờ cô nhất định phải buông xả hết tất cả mọi việc. Cô hãy cùng tôi niệm A Di Đà Phật rồi theo Ngài đi về Tây phương Cực lạc thế giới”.

Tôi ở bên cạnh cô niệm Phật và cầu đức Phật từ bi nhiếp thọ. Lúc đó, trong lòng tôi cảm thấy rất rõ ràng mỗi một câu niệm Phật đều từ đáy lòng phát ra. Một điều kỳ lạ là nước mắt của cô cứ chảy ra hoài. Sau đó, tôi mời những cô y tá trong phòng cấp cứu lại xem và nói: “Trên mặt y khoa, chúng ta nói là cô ta đã chết, hơi thở đã đoạn dứt rồi, không còn nhịp tim đập, không còn áp suất của máu, tất cả đều không còn nữa. Nhưng nhà Phật nói tại vì người chết có chấp trước, thần thức của họ chưa hoàn toàn rời khỏi thân thể, bình quân phải đợi đến tám giờ sau mới lìa khỏi thân thể. Do đó, chúng ta phải lo cho người gần lâm chung hoặc người mới chết một cách đàng hoàng”.

Nhưng người hiện nay nếu tắt thở trong bệnh viện, phần đông là không cho chúng ta để yên không động đến thi thể của họ, điều này thật đáng tiếc.

Là người học Phật, chúng ta phải đặc biệt chú ý. Lúc lâm chung vô cùng quan trọng, vì lúc người ta gần tắt thở tứ đại phân ly rất đau đớn, thần thức gần thoát ly ra khỏi thân thể, đau giống như gió rét cắt thịt hoặc như kéo mùa rùa rời khỏi thân rùa. Lúc bấy giờ tuyệt đối đừng đụng chạm đến thân thể của người mất, phải nhắc nhở và giúp họ niệm Phật, giúp họ khởi lên chánh niệm muốn vãng sinh cõi Cực lạc. Nếu không vãng sinh thì phải tùy theo nghiệp báo đi đầu thai, đời đời kiếp kiếp lưu lạc trong sáu nẻo luân hồi, sự khổ đau của sinh lão bệnh tử cứ diễn đi diễn lại mãi mãi. Cho dù bạn là ông vua hay tổng thống cũng không tránh khỏi, thông minh không đối chọi được với nghiệp lực, giàu sang cũng không miễn được luân hồi!

Một lần nữa xin nhắc quý vị, nếu sau này gặp những trường hợp như vậy thì phải chú ý: Lúc lâm chung và tám giờ đồng hồ sau khi tắt thở, đều phải nhất tâm niệm Phật, nếu Tín, Nguyện được chân thành thiết tha, đức Phật nhất định sẽ từ bi nhiếp thọ. Trong lúc này (trong vòng tám giờ), không được di chuyển và động chạm đến thi thể người mất, không được làm bất cứ chuyện gì động chạm đến họ (kể cả di chuyển giường họ đang nằm).

Nếu bạn đã bị bệnh nặng thì biết trong lúc thân thể vô cùng yếu đuối và đau đớn, cho dù chỉ nhích một tí để xoay mình lại, hoặc là thay áo thì cũng làm cho người bệnh rất đau, thân tâm rất khó an lạc. Phần đông, người ta cho rằng niệm Phật là để tiễn đưa người mất. Thật ra, đức Phật A Di Đà có vô lượng quang và vô lượng thọ, niệm Phật cho người bệnh nặng là đem tâm đang đau khổ rối loạn của người bệnh mà khế hợp (nối liền) với vô lượng hào quang của Phật (cũng là để khôi phục lại vô lượng quang thọ trong tự tánh mỗi người). Nếu mạng chưa hết, niệm Phật nhờ vào Phật lực gia trì, có thể tiêu tai diên thọ. Có nhiều bệnh nhân buông xả hết vạn duyên nhất tâm niệm Phật, vốn là bệnh rất nặng nhưng cũng lành bệnh. Nếu thọ mạng đã hết, khi niệm Phật thì được đức Phật tiếp dẫn về cõi Cực lạc, đi ‘du học’, được tự tại an lạc. Trong bệnh viện, tôi từng thấy rất nhiều bệnh nhân được đưa vào phòng cấp cứu, nhưng cứu không được, bác sĩ tuyên bố đã chết rồi. Vài giờ sau, người nhà từ phương xa đến, người mất tự nhiên ra máu mũi hoặc chảy nước mắt. Những chuyện này làm cho tôi càng tin tưởng lời dạy của người xưa: “Không được đụng chạm và di động người mất trong vòng tám giờ sau khi tắt thở, hết lòng niệm Phật để trợ niệm cho người mất”. Ở đây, xin quý vị để ý đừng nên xem thường chuyện này mà tạo nên sự sơ sót không thể nào hàn gắn lại được.

Có một bệnh nhân vốn là một người bán thịt heo, thường ngày đối xử với mọi người rất tử tế, nghề mổ heo là do cha mẹ truyền lại, ông nói:

“Chúng tôi không thể đổi nghề và cũng không biết là nên đổi nghề gì khác”. Thuở nhỏ, có người dạy ông niệm A Di Đà Phật, nên mỗi lần ông nhìn thấy tượng Phật thì đều chắp tay niệm ‘A Di Đà Phật’. Điều đáng quý là ông nói ông không cầu nguyện gì cho mình cả mà chỉ hy vọng đức Phật phò hộ cho tất cả chúng sinh; ông nói: “Đức Phật làm sao chỉ phò hộ cho một mình tôi được chứ”. Quan niệm này thật rất đúng. Tuy đã làm nghề này lâu rồi nhưng tâm địa của ông rất hiền lương. Ông không biết giết heo là làm hại chúng sinh thì phải chịu quả báo không tốt. Ông bị ung thư hàm dưới, qua một thời gian sau, nguyên cả cuống họng cũng bị ung thư lan đến, tuy có chữa trị nhưng cũng tái phát trở lại. Mỗi đêm, ông nằm trên giường rên rỉ, hít thở rất khó khăn và phát ra âm thanh như kéo cưa vậy. Trong miệng có đàm nhưng không thể khạc ra mà cũng không thể nuốt xuống, cuống họng như bị xiết cứng lại nên mỗi lần thở mạnh thì rất đau. Ông nói lúc đó ông mới biết được sự đau khổ của con heo vừa bị làm thịt, ông thật tâm sám hối. Ông ăn không được nên phải đút ống vào miệng để dẫn thức ăn lỏng. Trên quan niệm thì ông đã hiểu rõ và phát tâm niệm Phật cầu sinh Tịnh độ. Sắc mặt của ông khác hẳn với những bệnh nhân khác, ông không thường âu sầu. Ông nói: “Nhờ bác sĩ xem thân thể tôi có bộ phận nào còn dùng được, đôi mắt tôi có thể quyên cho người khác không? Tim tôi còn tốt không? Có thể quyên cho người khác không? Nếu quyên được thì xin quyên, bởi vì hy sinh một mình tôi không quan trọng lắm, nếu có thể làm cho người khác sung sướng thì rất quý”. Tôi nói: “Tâm của ông thật rất giống tâm địa của Bồ tát. Đời của mỗi người có thể làm gương cho người khác, đôi mắt của ông chỉ có thể cho một người duy nhất. Người đó có đôi mắt này sẽ nhìn thấy mọi sự vật, nhưng sau khi nhìn thấy, không biết người đó sẽ vui hay giận. Nếu dùng đôi mắt này để nhìn những thứ làm cho người đó phẫn nộ thì rất đáng tiếc. Một người tiếp nhận đôi mắt thịt này chưa chắc sẽ sung sướng. Nếu không biết dùng thì giải phẫu thay tim cũng không thể làm cho người đó hạnh phúc, nếu người đó không hiểu rõ được đạo lý chân chánh. Ý tôi không phải phản đối không cho người giải phẫu thay bộ phận trên thân thể. Nhưng người có thể chịu đau trong lúc mổ xẻ mà không sinh tâm sân hận hay hối hận thì cần phải có ‘đạo lực’ rất lớn. Hơn nữa, tuy là người bị bệnh ung thư có lòng tốt và quyên tặng bộ phận trên thân thể của họ khi còn sống, nhưng người tiếp nhận có ngại sau khi tiếp nhận bộ phận này sẽ bị ung thư không? Ông có lòng tốt như vậy rất đáng quý, tôi không thể ngăn cản ông được, chỉ nói với ông là: “Bây giờ ông nên niệm Phật gấp rút để vãng sinh đến Tây phương Cực lạc thế giới và sau đó theo nguyện vọng trở lại độ chúng sinh. Chỉ cần lúc này ông nỗ lực niệm Phật để đến phút cuối có thể bước chân lên đài sen, ông sẽ làm gương tốt cho rất nhiều người, và làm cho họ hiểu được sự thù thắng của cõi Cực lạc”. Ông nói suốt đời làm nghề này, ban đầu vì tình trạng kinh tế gia đình

bắt buộc, nếu không làm (giết heo) thì không có tiền sinh sống. Sau này tính lại, số tiền ông kiếm được làm nghề này không đủ để ông trả tiền nằm nhà thương mà trái lại còn thiếu nợ nữa, làm cho đời sống ngày càng khó khăn thêm. Người ta thường viện cớ ‘không làm như vậy không được’, tuy biết là làm như vậy không đúng với Phật pháp mà vẫn tiếp tục làm. Một ngày nào đó phát hiện ra ‘không được nữa’, quay đầu nhìn lại mới biết làm như vậy không được bao nhiêu nhưng cuối cùng phải mang bệnh và đau khổ, phải trả bằng một giá quá đắt, thật không đáng chút nào. Lúc ông nằm bệnh viện, có một số liên hữu lại giới thiệu Phật pháp và giúp ông niệm Phật. Sau khi về nhà và mấy ngày trước khi mất, ông nhờ người nhà kiếm họ tiếp tục trợ niệm. Vài người ở Y Vương Học Xã và bà chủ nhà trọ của tôi đều đến trợ niệm cho ông. Nghe nói ông mỉm cười và niệm Phật mà đi. Họ càng niệm Phật thì ông cười càng tươi hơn. Xong rồi họ nói với tôi: “Chúng tôi trợ niệm cho ông, ông mỉm cười nhìn chúng tôi, sau tám giờ ông ấy cũng vẫn còn mỉm cười nhìn chúng tôi”.

Có câu thơ như vậy:

“Tự thị bất quy, quy tiện đắc

Cố hương phong nguyệt hữu thù tranh?”

Tạm dịch:

Không chịu quay về, về được ngay,

Gió trăng mây cũ kẻ nào tranh?

Nụ cười của ông khi ‘quay về cố hương’ thật là sự an ủi và khích lệ cho những người đang vùng vẫy bâng hoàng bên bờ sinh tử. Nụ cười cuối cùng của ông là nụ cười vô cùng hiếm hoi và trân quý.

Những câu chuyện kể trên đều là hình ảnh của sông Hằng. Tất cả các hình ảnh của dòng sông sinh tử này đã làm cho đức Phật Thích Ca cảm thấy rất nhức đầu. Ngài đã nhìn thấy những hình ảnh của sinh, già, bệnh, chết và suy nghĩ để tìm cách cứu giúp chúng sinh xa lìa biển khổ sinh tử. Trải qua một quá trình gian khổ dưới bóng cây Bồ đề, Ngài đã giác ngộ được tất cả đạo lý của nhân sinh vũ trụ. Bắt đầu chuyển pháp luân tại vườn Lộc Uyển, thuyết pháp Tứ Đế (khổ, tập, diệt, đạo) cho nhóm năm Tỳ kheo đầu tiên (nhóm ông Kiều Trần Như). Ngài nói cho họ biết nhân sinh có các thứ khổ như thế nào, nguyên nhân của khổ là gì, phương pháp thoát khổ là gì, và sau

khi thoát khổ thì sẽ ra sao. Tôi nghĩ, đây là cuộc diễn giảng về y học hoàn hảo nhất trong lịch sử nhân loại. Đức Phật là một người thầy thuốc vĩ đại nhất. Ngài đã giảng cho chúng ta phương pháp vĩnh viễn miễn trừ những sự đau khổ này! Như tia sáng lóe ra từ trong đêm dài đen tối, giác ngộ là con đường vô cùng xinh đẹp, con đường đi về cố hương, đi trở về với Phật tánh thanh tịnh vốn sẵn có của mỗi người. Đức Phật Thích Ca mỗi ngày đều kêu gọi chúng ta mau mau lên đường đi về quê hương, Ngài muốn chúng ta tháo mở những phiến não đang trói buộc chúng ta để đi đến sự an lạc viên mãn.

Quý vị có muốn nối gót đức Phật đi trở về quê hương không? Có nhiều người đi theo đức Phật và đã giác ngộ rồi. Quý vị hãy xem hình của lão Hòa thượng Hư Vân, chỉ cần nhìn thần sắc của Ngài, chỉ cần xem phong độ phi phàm của Ngài mà không cần xem truyện ký, chúng ta cũng cảm nhận được tấm lòng của Ngài rộng lớn như thế nào mới có được thần sắc như vậy. Tôi từng nghe một Pháp sư kể lại vào năm thầy của Pháp sư 36 tuổi, lão Hòa thượng lúc bấy giờ đã 106 tuổi, hai người đi qua một con sông, cây cầu bắc ngang con sông được làm bằng hai cây trúc hợp lại. Vị thầy trẻ tuổi này không dám đi qua, lão Hòa thượng nắm lấy cổ áo ông nâng lên như thế rồi khiêng ông đi qua sông. Hai chân của ông còn đá tới đá lui sợ hết hồn, lão Hòa thượng nháy một mắt cũng không chớp thì đã khiêng ông đi qua cầu. Nguyên câu chuyện này quý vị có thể đọc được trong niên phổ truyện ký, ở đây, chúng ta chỉ nhắc đến một chút, mọi người có thể từ đó mà suy nghĩ. Hãy nhìn xem những người nối gót chân đức Phật, họ làm thế nào mà ‘sinh thời tợ lệ hạ hoa, tử thời mỹ như thu nguyệt’? Lúc sống đẹp như hoa mùa hạ, lúc chết đẹp như trăng tròn mùa thu chiếu khắp nơi.

Thêm một vị đại đức gần đây nhất là lão Hòa thượng Quảng Khâm, mọi người đều xưng tán Ngài là “bảo vật” trong Phật giáo. Hai ngày trước khi vãng sinh, đôi mắt Ngài sáng và vô cùng sắc sảo. Năm lão Hòa thượng 92 tuổi, tôi có dịp theo Ngài đi lên núi, Ngài đi ở phía trước từng bước rất vững vàng và nhanh chóng. Tôi đi theo phía sau thật rất mệt mới theo kịp. Lúc đó chùa Thừa Thiên còn đang xây cất chưa xong, khi đi qua một đoạn đường có nhiều vật chướng ngại, xem chút xíu tôi bị té, Ngài quay đầu lại nói: “Con phải đi cẩn thận nhen!”. Giọng nói của Ngài khàn khàn nhưng có oai lực, ánh mắt nghiêm nghị nhưng chứa đựng lòng từ bi vô hạn. Tôi rất hổ thẹn; bây giờ trên đường đời đã vấp ngã bao lần, đã gặp phải nhiều chướng ngại, nhớ lại lời Ngài nói thì tự nhiên lệ đầm ướt mi lúc nào không biết.

Có người tưởng Ngài rất là huyền bí nên muốn đi ‘điều tra’ cận kề. Đến khi nghe Ngài nói chuyện hết nửa ngày thì chỉ nghe toàn là những từ ngữ

như: ‘Niệm Phật’, ‘đừng ăn thịt’ nên trong bụng thầm nghĩ: “Tôi cũng biết nói như vậy, cần gì phải hỏi lão Hòa thượng!”. Thật không sai, ai cũng biết nói như vậy, nhưng chúng ta không ai đã từng trải qua sự tu hành khổ hạnh, công phu chân thật như Ngài, lại không có đủ đức hạnh để cảm hóa người khác. Cho dù có nhiệt tâm để khuyên người, người ta còn chê mình là ‘nhiều chuyện’ nữa. Ngài đã hàng phục được mình, đã hạ thủ công phu rất sâu trong sự tu niệm, nên tự nhiên cảm hóa được hàng vạn người. Lúc Ngài còn trẻ tu hành ở trong hang trên núi, khi lương thực đem theo đã hết thì chỉ nhờ vào khoai rừng và rễ cây để duy trì mạng sống. Ba chiếc áo vá đi vá lại đến khi chỉ còn một chiếc, suốt sáu mươi năm chỉ ngồi không nằm, đối với vật chất yêu cầu rất thấp. Lúc còn trẻ ở chùa Thừa Thiên, thầy của Ngài là Chuyên Trần lão Hòa thượng có dạy Ngài như vậy: “Ăn những thứ mà người khác không ăn, mặc những thứ mà người khác không (muốn) mặc, làm những gì mà người khác không làm, sau này thì ông mới biết”.

Thầy của Ngài chỉ dạy Ngài tu khổ hạnh và chuyên niệm Phật. Ngài làm theo những lời dạy này một cách rất thật thà, hạ thủ công phu trên tâm địa mình. Rốt cuộc, Ngài trở thành một vị rất phi phàm; rất nhiều người vừa mới gặp liền cảm động, mến phục, và rất kính trọng Ngài.

Những lời Ngài khai thị thường thường chỉ là một vài câu, nhưng có ý nghĩa rất quan trọng; nếu chúng ta tin theo được thì nhất quyết sẽ không lãng phí đời này. Như phía trước có nói: ‘Niệm Phật’ và ‘đừng ăn thịt’. Nếu chúng ta trong mỗi niệm đều niệm Phật, làm cho đại quang minh, trí huệ, từ bi, và giác ngộ của chư Phật bất kỳ lúc nào cũng tràn đầy trong tâm khảm của mình; như vậy không phải là lúc nào cũng kiết tường hay sao? Không còn sự đau khổ của ‘nhân, ngã, thị, phi’, không chịu sự hành hạ của tham, sân và si nữa. Nếu giảm bớt sự ham thích ăn uống và làm theo lời dạy của Ngài: “Đừng ăn thịt” thì từ từ sẽ thể hội được đạo lý: ‘Cùng một gốc rễ’ (cùng bản thể), sẽ thương thức được sự hỷ duyệt (vui sướng) của lòng từ bi. Mỗi ngày trong lòng đều đầm ấm, bình thản, mộc mạc, tin sâu, nguyện thiết và niệm Phật câu sinh Tây phương, lúc lâm chung sẽ nhờ sức Phật tiếp dẫn, thoát khỏi sự đau khổ đời đời kiếp kiếp của sinh tử luân hồi! Hai câu nói đơn giản của Ngài đã chỉ ra con đường sáng rõ thành Phật ngay trong một đời. Ai thật thà chịu nghe, tin, và làm theo thì sẽ được lợi ích lớn; người không thật thà chỉ thích nói lý thuyết cao siêu, làm những chuyện kỳ quái, phô trương một số thần thông mà lại xem thường lời dạy quan trọng nhất này thì sẽ đánh mất cơ hội quý báu để thoát ly sinh tử luân hồi.

Đệ tử của lão Hòa thượng thuật lại lúc Ngài còn tại thế, một hôm có một người xách cặp táp kiểu điệp viên 007 một cách rất thần bí, lên núi xin gặp và nói chuyện “riêng” với Ngài. Vì trong quá khứ đã có người có ý muốn làm hại Ngài cho nên các đệ tử không cho người này đơn độc gặp lão Hòa thượng. Người này đến kề vào tai lão Hòa thượng và hỏi Ngài một cách rất cung kính: “Kính thưa lão Hòa thượng, người ta đều nói Ngài có thần thông, xin Ngài nói thật với tôi Ngài có thần thông hay không?”.

Sau đó lão Hòa thượng cũng thần bí kề vào tai người kia mà nói: “Tôi nói với ông, tôi có ăn thì có thông, không ăn thì không thông!”.

Sự kỳ diệu của Phật pháp là ở chỗ rất bình thường, không lôi cuốn sự hiếu kỳ của người ta bằng những thần thông hoặc những tướng trạng kỳ dị. Người người đều có đầy đủ thần thông, chỉ vì bị tâm tham, sân, si, mạn, nghi, phiền não che lấp nên không thể hiện ra được; có thần thông mà không thể giải quyết vấn đề sinh tử thì cũng như không. Hướng ngoại tìm cầu nhờ “những người có thần thông” cứu giúp là “bỏ gốc rễ (căn bản) mà tìm cành nhánh”. Ngài nói: “Câu người thì mất đi đức Phật Thích Ca”.

Tôi cảm thấy “thần thông” vĩ đại nhất rất đáng cho mọi người tán thán là công phu nhẫn nhục của Ngài: “Nhẫn chuyện người không nhẫn được, làm chuyện người khác không làm được”. Năm xưa khi Ngài từ hang động trên núi về đến chùa Thừa Thiên ở Đại Lục, đầu tóc mọc ra quá dài làm cho Ngài trông giống như một người rừng, không ai nhận biết đến, khi giải thích rõ ràng thì mọi người mới nhận ra. Về chùa qua một thời gian sau đó, vị sư “đương gia” (thầy giám viện) và “điện chủ” trong chùa muốn khảo nghiệm công phu tu hành của Ngài nên cố ý đem tiền trong thùng phước sương giấu đi, rồi giả vờ nói nghi ngờ lão Hòa thượng đã ăn cắp tiền này; từ đó mọi người đều cho là Ngài đã ăn cắp, ai cũng đều nói nặng nói nhẹ lão Hòa thượng. Ngài nghe những lời nói này như gió mùa xuân thổi và như uống nước cam lồ, an nhiên tự tại, tâm lượng của Ngài thật vô cùng rộng lớn, thật là một người tiêu diêu tự tại. Cái “thần thông” nhẫn nhục này so với những thứ “phóng quang, lên khói” thì còn thần kỳ hơn nhiều; tại vì đốt giấy thì sẽ lên khói, đốt đèn thì sẽ phóng quang, nhưng chúng ta tự hỏi ai bị vu oan là người ăn cắp mà vẫn an nhiên tự tại như uống nước cam lồ và vẫn không giải thích biện bạch rằng mình không phải (người ăn cắp!). Ai có công phu tu hành đến mức nhìn thấu chuyện thế gian như bèo như bọt là người có đại trí huệ, xứng đáng được người khác cung kính. Chúng ta thường biến thành vật mà lão Hòa thượng hình dung là “thạch đầu cầu” (con chó chạy theo cục đá). Người ta muốn chúng ta chạy thì rất dễ, chỉ cần liện một cục đá thì mình

liền chạy theo, đuổi theo đến khi mệt lả, đuổi sức cũng chỉ vì đuổi theo một cục đá ăn không được! Lão Hòa thượng mở to đôi mắt nói: “Không có chủ trương (ý chí không cứng rắn nhất định) như vậy làm sao có thể đi về Tây phương được?”. Ngài làm chủ được mình, sinh tử tự tại, mọi người đều kính trọng. Ngài không cầu danh văn lợi dưỡng mà chỉ biểu hiện qua hành vi trong đời sống thường ngày, làm cho mọi người tự nhiên tâm phục khẩu phục.

Có lần nọ, một ký giả nhà báo lên chùa uy hiếp, đòi tiền Ngài và nói: “Ngòi bút của tôi rất lợi hại, nếu không đưa tiền cho tôi thì tôi sẽ viết xấu về Ngài”. Lão Hòa thượng điềm nhiên và nói: “Cứ việc đăng lên báo, tùy ý viết như thế nào cũng được, tôi không cần người ta cung kính, nếu người ta cung kính tôi, mỗi ngày tôi phải niệm Chú Đại Bi gia trì vào nước Đại Bi cho họ; nếu người ta không cung kính tôi, tôi được rảnh rang thanh tịnh mà niệm A Di Đà Phật”. Người ký giả này cũng không làm gì được và cảm than rằng Ngài không giống người phàm, đúng là: “Sự việc đến mức không tâm thì rất vui sướng, người có thể không mong cầu thì phẩm đức tự nhiên cao”.

Còn lần nọ, một số đệ tử theo Ngài đi nghe giảng và biết vị Pháp sư thuyết pháp có ý phê bình Ngài trong buổi giảng nên nổi giận và về chùa thuật lại với Ngài. Không ngờ Ngài nghe xong, không những không nổi giận mà còn kêu nhóm đệ tử này phải sám hối với vị Pháp sư đó, và còn giải thích rõ (dùm vị Pháp sư) hàm ý của những ngôn từ đó. Ngài nói với nhóm đệ tử nếu người ta lấy pháp danh của mình mà chửi mắng thì mình phải cảm ơn người ta, huống chi là họ không có nói rõ tên mình ra! Ngài còn nghiêm nghị mà giảng về đạo lý: “Nếu muốn Phật pháp hưng thịnh thì tăng phải khen ngợi tăng”. Ngài khen ngợi vị Pháp sư đó: “Trong thế giới trước ác này có thể độ chúng sinh, đúng là Bồ tát”. Và còn khiêm tốn nói: “Tôi không dám làm”. Công phu của lão Hòa thượng đạt đến mức chúng ta không thể suy đoán nổi, những việc xảy ra thường ngày đều nói lên tâm lượng rộng lớn của Ngài. Mọi câu chuyện về Ngài đều làm cho tôi cảm động. Ngài như ánh thái dương từ bi phổ chiếu từng ngọn cỏ gốc cây; tuy nhiên cũng có khi dùng cây kiếm trí huệ của Ngài để chém sạch cành lá của phiền não, chém sạch danh văn lợi dưỡng, giúp cho những mầm non đang lớn có thể hướng về Tây phương thanh tịnh. Ngài thường đề ra những bài thi đột xuất, thường rất là sôi nổi và kích thích, tài nghệ “diễn kịch” của Ngài rất xuất sắc; những người bị khảo thí này thường bị cảnh giới chuyển dời, ngay khi đó không cảnh giác thì không biết, lâu dần thì hiểu được và mới biết thiện ý rất từ bi của lão Hòa thượng. Phương pháp và sự tập luyện của Ngài có thể hình dung là: “Xay đến tróc vỏ, mài đến (gạo) trắng, nhồi đến nhuyễn, nung đến đổi

màu”. Cách này làm cho một người chân chính phát tâm tu hành trở thành “một cái bánh Thánh có thể cúng dường tất cả chúng sinh, cúng dường tất cả chư Phật”. Quá trình này thường phải đòi hỏi rất nhiều nước mắt và mồ hôi. Có lúc lão Hòa thượng cũng rớt nước mắt, từ bi mà nói với đệ tử đang bị Ngài khảo thí: “Thầy dạy như vậy con có hiểu rõ chưa? Thầy sợ kết oán thù với con, chỉ muốn giúp con phá đi những thứ chấp trước, nhưng nếu con không hiểu rõ được hết dụng ý, thì sẽ kết thành oán thù với các con. Tạo cảnh nghịch ra là để tập luyện cho các con mà thôi!”.

Tổ sư nói ba món tư lương cần có để vãng sinh Tây phương là “tín, nguyện và hạnh”. Nguyện là chán ghét muốn thoát ly cõi Ta bà và ưa thích cõi Cực lạc. (Ta bà là từ “tự tâm ác” và “tâm uế”(dơ) tạo ra, Cực lạc là do “tự tâm thanh tịnh” hiện ra). Tuyệt Công lão ân sư cũng nhấn mạnh cái tâm “hân” (ưa thích) và tâm “yếm” (chán ghét) là pháp môn “an tâm tịnh độ”. Phạm phu chúng ta trong cảnh thuận rất khó phát ra tâm chán ghét Ta bà, bắt đắ dĩ nên lão Hòa thượng cho đến chư Phật, Bồ tát đều “ban” cho chúng ta những cảnh nghịch, để chúng ta “dùng khổ làm thầy”, đồng mãnh phát tâm chán ghét Ta bà ưa thích Cực lạc mà niệm Phật, liễu sinh thoát tử, dùng sự tinh tấn cần khổ trong đời này đổi lấy sự tự tại hạnh phúc vĩnh viễn; thật ra đây là ân huệ không có gì quý hơn mà các Ngài “ban” cho chúng ta. Ngặt vì chúng ta ưa thích những “mìn” nở chậm được bao bọc đẹp đẽ bên ngoài”, theo đuổi sự khoái lạc và danh lợi nhất thời mà đánh mất sự an lạc vĩnh cửu. Chư Phật, Bồ tát thường rơi lệ vì những sự tổn thất lớn lao của chúng ta.

Có lần lão Hòa thượng nghiêm nghị nói: “Trong thế giới Ta bà này, chỉ cần tham ái một ngọn cỏ thì sẽ đi vào luân hồi trở lại”. Cho nên, mặc cho mọi người đối với Ngài vô cùng cung kính cúng dường, Ngài vẫn buông xả một cách rất siêu thoát. Ngôi chùa có một kiến trúc vô cùng hùng vĩ trên núi, đối với Ngài chỉ là “một công cụ dạy học nhất thời mà thôi”, Ngài mượn những nhân duyên và cảnh giới này để giảng dạy cho những chúng sinh có duyên. Những người buông xả hoàn toàn và thành thật niệm Phật vãng sinh mới là đệ tử chân chánh của Ngài.

Không lâu trước khi vãng sinh, Ngài cứ lặp đi lặp lại mà nói: “Sự khổ nạn càng ngày càng nhiều, hãy tu mau lên, phải tu mau mau; tu một phần được một phần công đức, tu một ngàn phần được một ngàn phần công đức, tu một vạn phần được một vạn phần công đức!”.

Ngài rất nhẫn nại nhắc đi nhắc lại hoài, đây là sự khuyển nhu vô cùng khẩn thiết; tin lời Ngài nói thì hãy thật thà niệm Phật, một môn thâm nhập không nên đổi tới đổi lui!

Có một vị đạo hữu kể lại khi ông đi thăm và hỏi lão Hòa thượng: “Phải niệm Phật cách nào?”. Ngài nghe xong liền hỏi lại: “Ông niệm như thế nào?”. Ông trả lời: “Khi tôi rảnh rang thì thường niệm Phật”.

Lão Hòa thượng đáp: “Ông ‘rảnh’ thì niệm, không rảnh thì không niệm, như vậy chắc ông có ‘quen biết lớn’ (điểm đầu chi giao) với Phật phải không? Niệm như vậy thì làm sao kỳ vọng Phật đến cứu ông trong giờ phút sinh tử. Lại đây, mọi người đưa chân ra, chân nào là chân Phật? Nhận ra chân của Phật không? Nếu muốn ôm chân Phật, chân Phật là chân nào cũng không nhận ra, thì làm sao ôm được. Ông đích thật là có nhận biết được Phật không?” (Ôm chân Phật nghĩa là cầu cứu đức Phật).

Ngài nói như vậy là để thức tỉnh người ta. Vị đạo hữu này kể tiếp, Ngài hớp một ngụm trà rồi ngược đầu lên hỏi: “Ông thấy tôi có ‘xương’ ra tiếng không?”. Ông đáp: “Không có”. Ngài hỏi: “Tôi niệm Phật ông biết không?”. Lão Hòa thượng dạy một cách rất sống động và biểu diễn niệm Phật trong khi uống trà, ăn cơm, đi, đứng, nằm, ngồi, tất cả mọi thời đều phải niệm Phật. Nửa đêm không vặn đèn, khi nghe hai tiếng ho ‘ách xì’ thì bạn biết là cha bạn đã về. Như vậy lúc nửa đêm nếu đức Phật A Di Đà đến thì bạn biết là Phật đến hay không? Chúng ta hãy thử hỏi mình đã niệm đến mức nhận biết Phật và cùng Phật rất quen thuộc hay chưa? Lão Hòa thượng đã niệm đến mức đó rồi.

Có một lần Ngài nói với một vị bác sĩ đến thăm: “Tiếng chim hót, xe chạy, âm thanh tạp loạn đều là tiếng niệm Phật”. Ông này hỏi: “Ngài có thể niệm như vậy được bao lâu?”. Ngài đáp: “Trú dạ lục thời” (nghĩa là 24 giờ mỗi ngày, bất kỳ lúc nào cũng niệm như vậy).

Mười năm trước, lão Hòa thượng đã nói với đệ tử của Ngài: “Tương lai lúc tôi vắng sinh sẽ hiện ra tướng có bệnh” và còn nói ba người trong nhóm đệ tử của Ngài sẽ không tiễn Ngài ra đi (hiện diện lúc Ngài ra đi). Ba người đệ tử này đều không tin, tại vì (họ nghĩ) một trong ba người thế nào cũng có một người luôn ở bên cạnh Ngài. Làm sao có thể nói là họ không “tiễn Ngài ra đi” được. Quả nhiên không sai, lúc Ngài ra đi vì một lý do đặc biệt gì đó mà cả ba người tạm thời đi khỏi thì Ngài thật đã vắng sinh rồi.

Trước lúc ra đi Ngài khuyến khích đại chúng: “Thế giới Ta bà này rất khổ! Đại chúng mau mau niệm Phật để đi về Tây phương Cực lạc thế giới”.

Cuối cùng Ngài nói: “Không đến, không đi, không có chuyện gì!” rồi an nhiên niệm Phật và vãng sinh. Thật là đẹp, thật là siêu phàm!

Chúng ta thì ngược lại: “Đến đến, đi đi, quá nhiều chuyện!”, không có ngày nào, không có giờ phút nào mà không có chuyện để lo lắng và bận tâm đến. Chữ ‘sự tình’ (chuyện xấu) trong tiếng địa phương ở Đài Loan hàm ý không kiết tường, đúng như người ta thường nói: “Bất thị nhân nhân nhân bất đắc, nhân nhân bất thị đẳng nhân nhân” (nếu không phải người nhân hạ thì nhân không được, người nhân hạ không phải là người tầm thường).

Trong tâm chúng ta nêu thật là không có ‘chuyện gì’ hết, thật là ‘nhân hạ’ thì cần phải có bề dày công phu tập luyện chứ không phải dễ!

Khoảng một tuần trước lúc Ngài vãng sinh, cả ngày lẫn đêm Ngài đều to tiếng niệm Phật. Cách niệm của Ngài là rất thành khẩn mà niệm A Di Đà, không phải người nào cũng có thể niệm như vậy được. Đại chúng luân phiên nhau niệm lớn tiếng theo Ngài mà còn khan tiếng, đau ngực, chịu không nổi huống chi Ngài đã 95 tuổi! Đa số người ta lúc gần ra đi thì hô hấp rất yếu ớt, không thể làm chủ được, còn Ngài thì mạnh như ‘tướng quân đột phá vòng vây thoát ra khỏi ngũ trược ác thế’. Mấy người đệ tử sợ Ngài yếu sức chịu không nổi vì cả tháng Ngài đã không ăn gì hết, nên nói: “Để chúng con niệm, xin sư phụ đừng niệm, chỉ nghe theo mà thôi!”.

Ngài mở to mắt ra nói một cách rất dứt khoát: “Mỗi người niệm theo mỗi người, sinh tử của ai thì tự người đó đoạn dứt”. Nói xong liền lớn tiếng và thành khẩn mà niệm tiếp. Vào ngày thứ sáu trong tuần đó, đột nhiên Ngài ‘biểu diễn’ một màn kịch, tôi nghĩ thật là đáng để mọi người chiêm nghiệm. Hôm đó đột nhiên Ngài không khuyến mọi người niệm A Di Đà Phật như lúc trước mà lại lệnh cho đại chúng đem Đại tạng kinh ra tụng. Đại tạng kinh quá dài ai cũng không biết bắt đầu từ đâu mà tụng, nên hỏi lão Hòa thượng phải tụng quyển nào?

Ngài đáp: “Tổng tụng” (tụng hết).

Đại chúng mới đem từ quyển Đại tạng kinh ra, nội việc khiêng ra cũng mệt đứt hơi, nhìn thấy Ngài rất có vẻ quyết tâm vãng sinh, mọi người vừa mệt, vừa gáp, mà vừa buồn. Ngài nói: “Để coi quý vị biết quyển Kinh nào, tất cả đều tụng cho tôi nghe!”. Vì thế cho nên đại chúng phải tụng từng bộ

từng bộ: Tâm Kinh, Kinh Kim Cang, Kinh Dược Sư, Kinh Địa Tạng... Lúc ở trong cửa ngõ sinh tử khẩn yếu này mới biết nội hai trăm mấy chữ trong Tâm Kinh cũng tụng không mạch lạc; có thể nói là miệng họ tụng nhưng tâm họ lại lo ra. Lúc mọi người tụng kinh như vậy, Ngài lại cười chúm chím mà tiếp tục niệm: “Nam mô A Di Đà Phật, Nam mô A Di Đà Phật...” một tí gì cũng không bị ảnh hưởng bởi âm thanh đại chúng đang tụng kinh. Nụ cười này của Ngài thật là một cây gậy thật to đập vào đầu của mọi người! Thử hỏi trong màn biểu diễn bất ngờ này, có ai đã ‘tổng tụng’ Đại tạng kinh không? Duy chỉ có lão Hòa thượng niệm niệm phân minh, rõ ràng, niệm niệm rất khẩn thiết mạnh mẽ, niệm A Di Đà Phật, đây mới là ‘tổng tụng’ Đại tạng kinh!

Chúng ta xin đừng nghi hoặc tại sao lão Hòa thượng lại thay đổi tiết mục bất ngờ như vậy. Ngài thường dùng phương pháp ‘phản diện’ rất khéo léo để cho mọi người tỉnh giác và còn làm cho mọi người ghi nhớ vào xương vào tủy; ý nghĩa rột ráo của sự tu hành là phải ‘thực hành’, không phải chỉ nghe rồi bỏ qua. Trong trường y khoa bàn luận chuyện chữa bệnh trên sách vở hiển nhiên rất khác với chuyện gặp lúc bệnh nhân máu chảy đăm đìa! Có lẽ các bạn sẽ nghĩ sự thị hiện của lão Hòa thượng rất giống cách nói của Tuyết Công lão ân sư: “Sáu chữ hồng danh bao gồm hết thầy tinh hoa của vạn pháp”.

Phần đông người ta khi lâm chung rất khổ sở, chỉ bốn chữ “A Di Đà Phật” cũng niệm không được, huống gì là tụng kinh mà còn tụng Đại tạng kinh nữa! Chúng ta hãy nghe theo lời dạy bảo và hãy ‘lão thật niệm Phật, đừng thay đổi đề mục’ nữa. Đừng lâm vào tình trạng ‘luyện hết mười tám thứ võ nghệ, đến lúc khổ đau quá không biết phải dùng thứ nào’. Mỗi ngày thay đổi đề mục hình như có vẻ học rộng biết nhiều và hình như cũng kết rất nhiều duyên với Phật và Bồ tát. Đến lúc cần thiết thì tâm rối nùi như tơ, không biết phải niệm vị nào mới được. Thật ra trong Kinh A Di Đà có nói: “Sáu phương Phật đều hiện tướng lưới rộng dài tán thán A Di Đà Phật, khuyến chúng sinh tín thọ, cầu sinh Tây phương”. Đây là nói rõ chúng ta niệm Phật A Di Đà thì tất cả chư Phật đều vui vẻ tán thán, đây chính là ‘tổng tụng’ vậy!

Hai ngày trước lúc vãng sinh, lão Hòa thượng đích thân gõ mõ và kê đề tử niệm Phật, trong đó có nhiều chuyện rất thú vị. Ngài đem câu “Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới” niệm ráp vào danh hiệu của các vị Phật và Bồ tát. Thí dụ như Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới Phổ Hiền Bồ tát, Nam mô Tây

phương Cực lạc thế giới Di Lạc Bồ tát... Tôi hiểu ý của Ngài là ‘có thể gặp tất cả những vị Bồ tát này ở thế giới Cực lạc’, chỉ cần chuyên niệm A Di Đà Phật cầu sinh Tây phương thì có thể sánh bước cùng họ khi đến Tây phương!

Một hôm tôi cùng một bác sĩ lên núi để thỉnh giáo Ngài. Ông bác sĩ này hỏi: “Làm thế nào tĩnh tọa mới có thể đả thông huyết mạch?”. Ngài đáp: “Không cần phải đả thông huyết mạch, nhất tâm niệm Phật chứng đến niệm Phật tam muội thì tất cả huyết mạch tự nhiên đều thông!”. Đây là lời dạy của người đã giác ngộ và đã được đại tự tại; chúng ta hiểu được thì không cần phải phí sức tốn công đi tìm kiếm vô ích. Mau sớm chuẩn bị tư lương như Ngài đã nói:

*“Tôi đã mua vé xe rồi! Đã xác nhận ghế ngồi rồi!
Quý vị có phải đã mua vé rồi hay chưa?
Đã xác nhận ghế rồi chưa?
Hay là không cần xác nhận chỗ ngồi?
Hay là không chịu lên xe?”.*

Phải nên mua vé sớm thì hơn, đừng làm giống tôi, sau khi Ngài vãng sinh lên núi niệm Phật, niệm hết mấy giờ đồng hồ, nước mắt cứ chảy hoài, không thể nào niệm Phật được đành hoảng đễ cúng dường lão Hòa thượng; cúi đầu không dám ngược lên, tại vì không làm theo đúng lời dạy và lời dặn dò của Ngài, xấu hổ và sám hối đều đau khổ; xin nguyện cho các bạn đều sớm mua vé thượng hạng ở toa thứ nhất, lên đài sen vàng ở thượng phẩm thượng sinh!

Tiếp theo đây chúng ta hãy xem Tuyết Công lão ân sư (lão cư sĩ Lý Bình Nam) là một vị đại đức đương thời, 97 tuổi mới vãng sinh. Ở đây tại sao phải nhắc đến tuổi lúc Ngài vãng sinh? Vì đoạn trước có nói những người mắc bệnh mới ba mươi mấy tuổi đã chết, người nhà còn than là mạng sống (đau khổ) kéo quá dài. Nhưng như lão Hòa thượng 95 tuổi, và thầy Lý 97 tuổi vãng sinh, mọi người đều than là quá ngắn, ai cũng khóc lóc đòi Ngài ở lại trụ thế mãi mãi để phổ độ chúng sinh. Tôi đi nghe kinh cũng là vì cảm kích thầy Lý. Mười năm trước tôi có cơ hội đến nghe thầy giảng Kinh Hoa Nghiêm ở Thư viện Từ Quang, Đài Trung. Vì thầy có giọng nói của người miền Sơn Đông (rất khó nghe) tuy là có phiên dịch qua tiếng Đài Loan, nhưng tiếng Đài Loan (tiếng Phước Kiến) tôi cũng thông thạo, chủ yếu là vì

trình độ quá kém nên nghe cũng không hiểu và cảm thấy thời gian kéo quá dài và cũng không thích thú. Thấy mọi người chung quanh nghe kinh và thường cười rộ lên mà mình không biết gì hết. Lâu lâu chỉ nghe được một câu có cảm giác quen quen hình như đã nghe ở đâu rồi nhưng cũng không hiểu. Mấy hôm trước, nửa đêm nằm mộng thấy trăng sáng lên núi, tự nhiên nhớ lại lời giảng của thầy mười năm trước. Lúc đó thầy giảng Kinh Hoa Nghiêm đến đoạn ‘vô tận tạng’, thầy có nhắc đến mấy câu trong bài Xích Bích Phú của Tô Đông Pha:

*"Duy giảng tự chi thanh phong
Dĩ sơn gian chi minh nguyệt,
Dĩ đắc chi nhi vi thanh'
Mục ngộ chi nhi thành sắc...
Thị tạo vật giả chi vô tận tạng dã".*

Một người (không rõ tên) đã dịch như vậy:

*"Bụi gió mát trên sông dài
Trăng sáng chiếu non thẳm,
Tiếng thoảng qua tai,
Cảnh in vào mắt...
Kìa kho vô tận của hóa công!"*

Thầy giải thích chữ ‘vô tận tạng’ trong bài thơ này là lấy từ Kinh Phật. Nửa đêm nằm mơ nhớ lại chuyện này rồi bị điện thoại reo giật mình, tỉnh dậy không thấy rùng núi trăng sáng gì cả, chỉ thấy bệnh nhân khó chịu nên mấy cô y tá kêu đi khám bệnh. Sau cơn mộng này mới càng hối hận, lúc đó tôi đi nghe kinh không hiểu nên cứ nghĩ là thầy giảng không hay; thật ra là vì trình độ của mình quá kém (thật ra cũng không có trình độ gì cả!), cho nên mới chê là thầy giảng không hay và không tiếp tục nghe cả mười năm rồi, xem chút xíu thì làm hỏng pháp thân huệ mạng của mình! Cách một thời gian sau đó thầy không ra ngoài giảng kinh; khi tôi tham gia Trai Giới Hội Học, chịu ảnh hưởng rất lớn của Pháp sư Sám Vân nên có thể nói Trai Giới Hội Học đã chuyển biến cả đời tôi. Trong thời công phu tối, Pháp sư đọc bài hồi hướng cho lão Hòa thượng Quảng Khâm và lão cư sĩ Lý Bình Nam làm cho tôi có ấn tượng rất sâu đậm, nên một hôm có cơ duyên đặc biệt tôi liền

theo mấy vị liên hữu đi nghe giảng kinh. Hôm đó, chân thầy Lý sung lên đến nỗi đi đứng không vững nên người ta phải dùng kiệu để khiêng thầy lên bục giảng. Phật pháp thật quá quan trọng và người hoàng pháp thật là vĩ đại, chân sung lên đi không được mà vẫn tiếp tục giảng kinh thuyết pháp. Buổi giảng hôm đó tôi khóc từ đầu đến cuối; bài giảng ghi lại nguệch ngoạc, nét chữ xem không rõ, đến nay cũng không nhớ nội dung là giảng về đề tài gì, nhưng lòng từ bi vô lượng của thầy Lý đã làm chấn động tâm tôi một cách mãnh liệt, tôi cảm động tinh thần ‘vì pháp quên mình của thầy’, nếu không có lòng nhiệt thành hoàng pháp của thầy thì không có cách nào cứu nổi cái tâm ngoan cố ngu si của tôi, kể từ đó tôi dọn nhà về Đài Trung để nghe giảng cho thuận tiện.

Mỗi đầu tháng khi bệnh viện sắp xếp thời khóa biểu làm việc, tôi luôn luôn yêu cầu sắp xếp tránh thời gian đi nghe giảng; tôi thà chịu liên tục làm việc suốt mấy ngày liền và thà chịu mệt chứ không chịu bỏ qua những buổi giảng của thầy. Tại vì “thân người khó được, đây là một nhân duyên rất hiếm có; Phật pháp khó nghe được, cơ hội rất khó gặp trong lũy kiếp; nếu lỡ bỏ qua, thật không ai có thể bù đắp được sự tổn thất này!”.

Mỗi ngày bệnh nhân của tôi đều than thở khóc lóc để nhắc nhở tôi tầm mức quan trọng của chuyện này; không phải không có người khuyên tôi: “Cô nên ăn uống có dinh dưỡng một chút, uốn tóc đẹp một chút, mặc áo đẹp một chút”, nhưng tôi thể hội một cách rất sâu sắc rằng trong giờ phút khẩn cấp của sự sinh tử đời người, những thứ này đều không cần thiết tí nào! Phải nên thấy rõ, hiểu thấu, nghe kinh, thực hành theo để chuyển hóa đời sống thì có ích lợi hơn. Cho nên mặc dù giọng nói miền Sơn Đông của thầy rất khó nghe, nhưng nghe hiểu được câu nào thì trân quý câu đó, thật là cơ hội hiếm hoi ngàn đời khó gặp! Huống chi là lời phiên dịch qua tiếng thổ ngữ Đài Loan của bác Giác rất rõ ràng và lưu loát giúp đỡ rất nhiều; nếu còn chỗ nào không hiểu thì tôi đến Đài Trung để cung kính nghe những vị trưởng thượng trong Liên xã giảng lại. Khi nghe lại mới biết là các đạo hữu rất chăm học, tư duy thâm nhập (giáo lý) mà lại còn nỗ lực thực hành, ai cũng cảm nhận sự giáo huấn và đức hạnh của thầy chiêu cảm. Vào mỗi ngày thứ tư, rất nhiều người khắp nơi như Đài Bắc, Đài Nam, và Cao Hùng lũ lượt về đến Đài Trung để nghe giảng, cả một giải liễu châu, lục châu, tôi gặp rất nhiều người tay cầm râu chuôi, mặc áo đà, thật là một cảnh tượng rất ôn nhu, đẹp đẽ, thanh lương trong thế giới Ta bà... Tôi còn nhớ rõ ràng buổi giảng cuối cùng của thầy, thầy dùng tâm lòng bi nguyện rộng lớn, từng câu, từng câu khuyến khích mọi người phải nên ‘tinh niệm tiếp nối’, đây là lời trong

Chương Đại Thế Chí Niệm Phật Viên Thông; nhiều người cảm động quá không cầm được nước mắt.

Thầy ráng hết sức trong mấy hơi cuối cùng để khuyên mọi người: ‘Tịnh niệm tiếp nối’ là điều quan trọng trong sự tu niệm’.

Chúng ta có thiết thực làm được chuyện này hay chưa? Trong Kinh Phật thường bắt đầu bằng câu: “Tôi nghe như vậy”. Bề ngoài chúng ta đều có ‘nhĩ văn’ (tai nghe) nhưng câu cuối cùng để “hoan hỷ tín thọ, tác lễ nhi khứ” (vui vẻ tin nhận, lễ lạy rồi lui ra) thì có mấy người làm được? Y theo lời của Ngẫu Ích tổ sư, thân tâm vui mừng là ‘tín’, nhận chịu không quên thì gọi là ‘thọ’, cảm đại ân đức quy mạng lạy xuống thì gọi là ‘tác lễ’, y theo lời dạy mà tu trì không lùi bước thì gọi là ‘nhi khứ’. Chúng ta có thật là ‘y giáo tu trì, nhất vãng bất thoái’ không? Nghĩ đến đây thì rất xấu hổ, mọi người thử xem thì biết, tôi tự biết vọng tưởng của mình có sức mạnh giống như thạch nham từ trong núi lửa trào ra, còn tịnh niệm thì yếu ớt như xách một thùng nước nhỏ mà đi chữa lửa. Muốn thay đổi thế lực của hai thứ này (vọng niệm và tịnh niệm) thì phải ra sức khổ công; nếu không như vậy thì lúc thân thể khỏe mạnh, tinh thần sáng suốt, tự mình còn không làm chủ mình được, tự mình còn không biết tâm niệm kế tiếp là tâm niệm gì thì lúc lâm chung còn tệ hại hơn nữa!

Thầy dạy chúng ta: “Niệm Phật không nên cầu niệm nhiều, niệm một trăm lễ tám hột chuỗi tâm không loạn, trong đó nếu có một niệm loạn, quay xâu chuỗi niệm từ đầu trở lại”. Tôi luyện tập qua một thời gian, chỉ có ba hột đầu tiên trong xâu chuỗi là có màu đen thôi! Không biết trong ba niệm này có xen tạp không nữa; khi niệm một vạn, hai vạn, cho đến lúc niệm sáu vạn, bảy vạn danh hiệu thì cũng rất khó tìm ra được ‘trăm lễ tám tịnh niệm tiếp nối’. Cái tâm này thật loạn đến mức quá nguy hiểm rồi, nguy hiểm nhưng tự mình không biết, làm sao không sớm nỗ lực gia công thêm nữa! Chúng ta hãy nhìn thầy một lần nữa và đem lời dạy này nhớ kỹ trong lòng. Ánh mắt kiên nghị của thầy, ánh mắt nhìn về Tây phương thanh tịnh, nhìn về hư không vô tận, và cũng nhìn chúng sinh khổ nạn vô biên. Thầy dạy chúng ta: “Tận hư không biến khắp pháp giới đều là thân của đức Phật A Di Đà. Chúng ta nằm trong lòng của đức Phật A Di Đà cho nên Phật tiếp dẫn chúng ta rất dễ dàng. Điều này cũng như cái bàn ở trước mặt chúng ta, có con kiến bò từ bên đây qua đến bên kia bàn, nếu bò theo đường thẳng thì cũng phải bò hết một thời gian rất dài. Cũng như Phật A Di Đà, chúng ta có thể đem con kiến từ bên này qua đến bên kia, cũng có thể đem ngược lại; chúng ta đi và lại đã nhiều lần rồi mà con kiến cũng chưa đi đến bên kia. Chúng ta

niệm Phật khi đến mức có cảm ứng, đức Phật đến tiếp dẫn thì cũng như vậy. Làm sao mới cùng đức Phật A Di Đà có cảm ứng? Phải đem ngũ dục lục trần buông xuống; phàm những ai niệm Phật không có cảm ứng đều tại vì các thứ này trói buộc”.

Nguyện cho chúng ta có thể thật thà làm theo lời dạy của Ngài trong đời sống, có thể làm giống như thầy, có thể dự biết trước ngày giờ vãng sinh, quảng độ chúng sinh, viên mãn Bồ đề nguyện.

Có thể có người sẽ nói: “Rất khó có cơ hội gặp được những người giống như lão Hòa thượng Quảng Khâm hoặc là lão cư sĩ Lý Bình Nam. Phàm phu như chúng ta phải làm sao?”. Xin quý vị xem xá lợi của lão cư sĩ Lại Tạ Diệu ở Viên Lâm, có năm màu trong suốt lấp lánh giống như lưu ly, mã não, ngọc đẹp... Bác Diệu từ khi tin Phật đến nay rất siêng năng, mỗi ngày thức dậy đều mặc áo hải thanh (áo trắng), mở cửa nghinh đón chư Phật, Bồ tát, ngày ngày thật thà niệm Phật, người rất từ bi, ít nói, bà cũng đã niệm đến lúc dự biết trước ngày giờ vãng sinh. Bà nhờ liên hữu trợ niệm giúp, liên hữu nói mùa hè trợ niệm rất là khó chịu. Bà nói: “Không sao đâu, tôi sẽ lựa một ngày mát mẻ mà vãng sinh!”.

Quý vị xem bà có thể lựa chọn một ngày mát mẻ để vãng sinh, thật là thông dong tự tại biết bao. Đến lúc cuối, mọi người trợ niệm giúp bà, bà không thể niệm ra tiếng, nhưng tay có thể gõ vào giường để hòa vào tiếng niệm Phật của mọi người, chánh niệm phân minh mà về Tây. Hỏa táng xong, có rất nhiều xá lợi đẹp năm màu như vậy, làm tăng thêm lòng tin cho những người đi sau! Thường ngày bà sinh sống rất đạm bạc, không cần mua châu báu mà dùng lòng tin tha thiết và từng tiếng A Di Đà Phật tích tụ lại những châu báu trang nghiêm tự bà sẵn có. Vì mỗi khi chúng ta niệm một câu A Di Đà Phật thì liền đem vô lượng công đức của Phật gom về làm công đức của mình. Tín, Nguyện, trì danh, trì một câu, một câu không thể nghĩ bàn, trì trăm câu, ngàn câu, vạn câu danh hiệu, câu nào cũng không thể nghĩ bàn! Người xưa có câu: ‘Thuần hà nhân dã, Vũ hà nhân dã, hựu vi giả diệc nhược thị’ (Thuần là người nào, Vũ là người nào, họ làm được thì mình cũng làm được! Đại ý: Vua Nghiêu Thuần, vua Đại Vũ là những ông vua nổi tiếng nhân từ hiếu thảo, tôi cũng là một người, nếu tôi ráng hết sức thì có thể làm giống vua Thuần, vua Vũ). Một bà lão có thể làm được như vậy, chúng ta tại sao không nhìn mà bắt chước theo? Thật ra chúng ta có chỗ nào là thông minh hơn (hay thua) bà lão này không? Đạo lý của pháp môn Tịnh độ vô cùng thâm diệu, muôn chân chánh đảm đương triệt để thì chỉ có các vị Tổ sư như Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả và Vĩnh Minh; nếu chúng ta dùng vọng

tưởng để đo lường thì càng suy nghĩ càng sai lầm, ngược lại không bằng bà lão thật thà niệm Phật và có thể từ từ thâm nhập vào Phật trí, âm thầm phù hợp với đạo lý thâm diệu.

Có thể sẽ có người hỏi: “Niệm danh hiệu A Di Đà Phật có hiệu lực lớn như vậy sao? Đúng vậy. Hãy khoan nói công đức vô lượng của danh hiệu đức Phật, trước hãy dùng một tên thông thường làm thí dụ: Thí dụ như tên ‘quýt’ (hay cam). Có một bác nông phu muốn trồng quýt để đến mùa thu (đem ra chợ bán và) có người sẽ thưởng thức được mùi vị ngọt ngào giải khát của quýt. Từ khi gieo hạt giống, vun bới, bón phân, tốn rất nhiều công sức, cây quýt này trải qua những trận mưa mùa xuân và ánh nắng gay gắt mùa hè, trải qua cơn bão tố, từ đất đen nở ra cây trái vàng óng ánh, tỏa ra hương thơm ngát, trải qua thời gian rất dài và tốn nhiều công sức, thật không phải dễ. Cây quýt có sự liên quan vô cùng mật thiết với cả thế giới này, rễ quýt bám sâu vào lòng đất, cây quýt hít thở bầu không khí rộng lớn và hòa vào không khí mà chúng ta hít thở hằng ngày, và cùng thọ nhận nguồn ánh sáng mặt trời vô tư. Anh nông phu cần phải dựa vào sức lao lực và hoa trái của những người khác để duy trì đời sống; anh phải mặc áo và khi bị bệnh phải đi khám bác sĩ. Cây quýt này có một lai lịch thật phức tạp nhưng khi mẹ hỏi con: “Con muốn ăn gì?”. Bạn chỉ trả lời: “Quýt” thì liền ăn được trái quýt vô cùng ngọt ngào, hưởng thụ được thành quả mà người nông phu phải ra sức vun bồi mới có được.

Không phải vậy sao? Trái quýt bình thường đã vậy, huống chi là câu vạn đức hồng danh ‘A Di Đà Phật’. Quá trình thành Phật đòi hỏi bao nhiêu sự khó khăn gian khổ, đòi hỏi bi nguyện rộng lớn chấn động đến trời đất, thêm vào sức nhẫn nại nỗ lực qua nhiều kiếp mới thành tựu được Phật quả không thể nghĩ bàn. Niệm danh hiệu thì cũng như ném trái quýt; hưởng thụ được những mùi thơm ngọt của nó; trong danh hiệu ‘A Di Đà Phật’ này, đức Phật ban cho chúng ta hạnh phúc vô lượng vô biên, ban cho chúng ta thành quả gặt hái được từ tất cả công phu tu hành của Ngài. Có người hấp tấp nuốt liền và cũng có người từ từ thưởng thức hương vị; mỗi người ném được mùi vị khác nhau, nhưng ai cũng được đã khát. Danh hiệu ‘A Di Đà Phật’ chứa đựng tất cả sự trang nghiêm, tốt đẹp, tự tại, thông dong của Cực lạc thế giới; tất cả đều có sẵn nhưng chỉ có người có Tín, Nguyện thành khẩn mới có thể tiếp nhận được. Giả sử bạn không chịu tin rằng ‘nói ‘quýt’ thì má bạn sẽ cho bạn ăn trái quýt’, mà nhất định phải tự mình đi gieo hạt giống để trồng cây quýt. Như vậy thì cũng được nhưng sợ cây quýt chưa lớn thì bạn đã khát quá và chết đi rồi, hoặc là bị rắn trong vườn cắn bị thương. Giống như tôi không biết trồng cây, mạng sống lại rất ngắn ngủi thì thích nói chữ ‘quýt’ để má

cho ăn và liền có thể nếm được mùi vị ngọt ngon của trái quýt, liền hấp thụ được mùi vị ngọt ngào dinh dưỡng của trái quýt, và cũng cảm ơn sự cần khổ của anh nông phu, tin tưởng vào Nguyễn và Hành của anh nông phu đã thành tựu, tin vào lời má nói, rất đơn giản và dễ dàng. Ăn xong trái quýt thì có sức lực để đi khám bệnh, phục vụ xã hội, như vậy thì quá tốt! Giả sử tin làm việc (trông trọt) để kiếm ăn, đây là cả một vấn đề khó khăn.

Chúng ta ở trong đời ác trước này lâu quá nên rất khó có thể tin những chuyện tốt hoặc tin chân lý. Nếu có người nói với chúng ta bên đường phía Đông có một băng đảng tên là Kim Quang, họ chuyên môn lập kế để gạt tiền người khác. Chúng ta sẽ tin liền, sợ họ và không dám đi về phía Đông. Nhưng nếu nói với chúng ta Tây phương thế giới có đức Phật A Di Đà, Quan Thế Âm Bồ tát, và Đại Thế Chí Bồ tát thường phóng hào quang và từ bi cứu giúp chúng sinh, giúp cho họ thoát ly khổ nạn và hưởng an lạc vĩnh viễn, chúng ta ngược lại sẽ hoài nghi cho đến chết cũng không tin. Tại sao nhìn không thấy mà chúng ta lại tin là có băng đảng Kim Quang và sợ không dám đi về phía Đông. Chúng ta tại sao không tin Phật, Bồ tát từ bi và có vô lượng hào quang trí huệ, không hoan hỷ tin tưởng để có thể đi về phương Tây? Tâm của chúng ta trầm luân đến nỗi chỉ tin ác chứ không tin thiện, chỉ tin giả chứ không tin thật? Tôi cũng tin người trong băng đảng Kim Quang cũng có Phật tánh, nếu chuyển ý niệm và niệm A Di Đà Phật thì cũng sẽ thành Phật. Đức Phật A Di Đà từ bi sẽ không bao giờ bỏ rơi họ. Tôi cũng tin Kim Quang đảng trong nội tâm tôi: tham, sân, si nhưng rồi cũng có một ngày nào đó cũng sẽ phóng hào quang như đức Phật A Di Đà.

Tôi xin giới thiệu thêm chuyện của bác Phan Tạ Ánh Mai. Vốn là một đêm trước tết, khi tôi mở cửa phòng khám bệnh chuẩn bị đi về thì nhìn thấy một người trẻ tuổi nói là họ từ Mỹ trở về thăm bà má vợ bị đụng xe. Bà này đã dặn dò chuyện ra đi của bà từ một năm trước, bà dặn khi bà qua đời thì kêu họ mời ngài Sám Công và các vị bạn sen trong Liên xã trợ niệm cho bà. Tại vì họ kêu điện thoại đến chùa Liên Nhân không gặp thầy và có người kêu họ lại kiếm tôi để nhờ giúp đỡ. Tôi nghe nói bà đã thọ giới Bồ tát, rất siêng năng niệm Phật, và đã dặn dò con cái không được di động thân thể của bà sau khi bà lâm chung, không cho con cái khóc lóc và phải niệm Phật trợ giúp bà. Tôi nghĩ: “Bà siêng năng tu hành như vậy mà còn gặp phải tai nạn đụng xe, hưởng chi là người như tôi”, nên mau mau đi trợ niệm giúp bà, phải làm cho bà được mãn nguyện, giúp bà vãng sinh. Khi tôi đến bệnh viện thì gặp con bà đang nói chuyện điện thoại bàn bạc về hậu sự. Tôi cảm nhận được sự khổ của tất cả chúng sinh đang trôi lăn trong vòng sinh, lão, bệnh, tử. Bà nằm trong phòng cấp cứu đã mấy ngày không tỉnh. Nhưng đến khi

niệm Phật cho bà thì bà chảy nước mắt. Đêm đó các bạn ở Liên xã chưa ăn cơm xong, vừa nghe tin liền nhiệt tâm đến giúp chồng bà chuẩn bị và giải thích rõ về việc trợ niệm. Con bà rất hiếu thảo, muốn làm cho bà được mãn nguyện và vãng sinh Tây phương, họ đem các hình gia đình họ hàng đang treo trên tường đem cất để cho bà khỏi động tâm lưu luyến thế giới Ta bà này. Bà ra đi ngay đêm giao thừa; có ba bốn người bạn trong Liên xã đến để trợ niệm dù trước đó không có người nào quen biết bà. Tôi rất xúc động khi thấy tờ giấy viết bài phát nguyện (bài kệ phát nguyện trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện) đã nhuộm vàng bởi khói nhang. Con bà nói trước đó bà thường đi trợ niệm và có viết sẵn tên của những người quen có thể đến trợ niệm cho bà. Nhưng gặp ngay đêm giao thừa có một số đi về quê, một số khác thì bận việc không đi đến được. Con bà rất lo không có ai đến, nhưng không ngờ lại có nhiều người không quen biết nhiệt tâm đến để trợ niệm cho bà. Thật là nhân quả không sai, người niệm Phật chỉ cần tu nhân, ‘nhân’ đúng thì quả chắc chắn sẽ đúng.

Người Á đông vốn rất kỵ chuyện tang lễ vào dịp tết, nhất là vào đêm giao thừa, nhưng Phật tử thì không màng đến chuyện này, chúng ta chỉ hy vọng có thêm một người vãng sinh thành Phật thì có thể độ được vô lượng chúng sinh; chúng ta chỉ sợ người trong gia đình trong lúc buồn rầu làm cho họ mất đi ‘Tín’ và ‘Nguyện’. Sau khi hỏa táng, bà để lại vài viên xá lợi màu xanh, vàng và trắng. Chồng bà rất cảm động, trước đó ông thường phàn nàn: “Tôi nghèo như vậy cũng vì bà bố thí hết trơn và không nấu thịt cá cho tôi ăn!” (từ điểm này có thể biết bà là người như thế nào). Ông nói tiếp: “Mỗi khi tôi ngồi coi truyền hình, bà đều ngồi xếp bằng, dùng góc cây nhang để tính số niệm Phật; nhiều lúc tôi trách bà nhưng không ngờ là bà đã tu thành công!”. Tôi cảm thấy một việc rất không thể nghĩ bàn là xâu chuỗi của bà làm bằng hột ‘Tinh Nguyệt Bồ đề’, sau khi hỏa thiêu xong còn lại hai hột y nguyên không bị cháy hết. Con trai, con gái, và con rể bà đều là tiến sĩ ở Mỹ, đối với việc này cũng nói là không thể tưởng tượng nổi. Thật thà niệm Phật, công phu đặc lực thì sẽ thành công; nhân quả tư hào chẳng sai.

Hồi xưa, có một đệ tử hỏi Phật: “Nếu gặp chuyện bất trắc mà chết đi bất ngờ thì có thể vãng sinh được không?”. Phật thí dụ: “Nếu có một cây mọc nghiêng về phía Đông, nếu bị gãy thì cũng sẽ ngã về phía Đông”. Chúng ta niệm Phật cũng như cây mọc nghiêng về hướng Tây. Chúng ta phải tự hỏi mình có nghiêng về hướng Tây hay không? (chỉ sợ là không có!). Cái tâm của mình thường thường đều hướng về bốn phương tám hướng bay nhảy tùm lum, và không nhất tâm hướng thẳng về Tây. Hai mươi bốn giờ trong ngày, thời gian thật thà niệm Phật cũng không quá năm phút; nếu người

siêng năng hơn một chút thì một ngày niệm được vài giờ, trong đó cũng không có bao nhiêu câu niệm được đàng hoàng (không xen tạp và không gián đoạn). Cho nên cây này đúng là mọc tùm lum, nếu bị gãy bất ngờ rồi ngã về hướng nào thì rất khó mà biết trước được.

Trong nhật ký bà đã viết sẵn di chúc dặn con cháu phải lo chuyện lâm chung như thế nào, đến sau này thì con bà mới tìm ra. Cũng may là hậu sự cũng được làm giống theo ý muốn của bà. Có một đoạn trong nhật ký làm cho tôi có ấn tượng rất sâu. Bà có một người con đã từng làm khoa trưởng ở đại học Phùng Giáp bị tai nạn xe đã qua đời. Lúc đó bà chưa học Phật và cảm biết được sự đau khổ trong đời người, bà viết: “Hôm nay là ngày vĩnh biệt con tôi và là ngày đau khổ nhất trong đời tôi”. Một người mẹ nhận chịu sự đau khổ của người ‘tóc trắng tiễn đưa người tóc đen’ thật là chua xót biết bao. Một người không tầm thường sẽ không vùi đầu vào sự đau khổ và tối ngày than vãn thở dài. Người đó sẽ từ những sự khổ: ‘sinh, lão, bệnh, tử, thương xa lìa, ghét gặp mặt, năm ám hùng hực (ngũ ám xí thịnh)’ giác ngộ trở lại và bước theo gót chân của những Thánh nhân hồi xưa. Chúng ta hãy cùng nhau hướng về pháp hội Di Đà vĩnh hằng vô tận, hướng về Liên Trì Hải Hội thanh tịnh, hoan hỷ, sáng lạng, tràn ngập tiếng cười. Ân Quang đại sư đã từng nói:

*Ứng đương phát nguyện nguyện vãng sinh
Khách lộ khê sơn nhậm bỉ luyện
Tự thị bất quy, quy tiện đắc
Cố hương phong nguyệt hữu thùi tranh?*

Tạm dịch:

*Vãng sinh phát nguyện đi thôi,
Suối non đất khách mặc người quản quanh
Quê nhà chẳng chịu về nhanh,
Hễ về ắt được, ai giành gió trăng?*

Chúng ta đừng đi lang thang nữa. Hãy học theo thể giới nội tâm của Hoàng Nhất đại sư: “Hoa chi xuân mãn, thiên tâm nguyệt viên”; hãy niệm Phật cho đàng hoàng. Pháp môn niệm Phật là một pháp môn đặc biệt nhất trong tám vạn bốn ngàn pháp môn của đức Phật Thích Ca, pháp môn này dễ thành công nhất. Mỗi ngày niệm đến khi vô cùng thành khẩn thì giống như hồi nhỏ trẻ em thường ca:

“Xe lửa mau bay, xe lửa mau bay, bay qua núi cao, bay qua khe suối...”

Lúc niệm Phật trong tâm càng trải qua nhiều sự khó khăn thì cũng như xuyên qua núi cao, băng qua khe suối. Và cũng giống như lời ca: “Mẹ hiền trông thấy thật là vui mừng”. Cha mẹ từ bi vô tận vô biên của chúng ta, đức Phật A Di Đà đã dang tay ra từ lâu rồi, rất lâu rồi, khi nhìn thấy chúng ta quay trở về nhà thì vui mừng biết bao! Nghĩ đến “Bồ tát đón mừng, Di Đà đợi ở ngưỡng cửa” tiếng vang dội từ xa truyền lại thì làm sao không bước mau lên...

Quay đầu nhìn lại tất cả những hình ảnh sinh tử bên bờ sông Hằng, chúng ta giống như những người đang vùng vẫy sắp chết, chư Phật, Bồ tát từ bi nhảy vào dòng nước sinh tử tràn đầy đau khổ và dạy chúng ta dùng một câu “A Di Đà Phật” để chứng đến bản tánh bản vô sinh diệt của chúng ta, đem dòng nước ác trược dơ bẩn này biến thành con sông thanh tịnh Thánh thiện; đem lượn sóng cay đắng này biến thành những mùi thơm ngọt ngào.

‘Không nở để chúng sinh khổ, không nở để Thánh giáo suy, nguyện cho chúng ta phát ra tâm từ bi, thường làm theo đại nguyện của đức Phật A Di Đà mà cứu giúp tất cả chúng sinh, nguyện chúng sinh đều sinh đến Liên Trì Hải Hội trang nghiêm, cùng nhau thưởng thức mưa Mạn Đà La Hoa...

Xin quý vị thứ lỗi, tôi thường không có nội dung tốt đẹp gì để cúng dường cho quý vị, chỉ kể một vài câu chuyện thâm cảm cho quý vị nghe, không muốn quý vị ghi nhớ những huyết lệ trong đó, chỉ nguyện cho quý vị trên con đường đời sớm giác ngộ. Chúng ta phải làm ‘ngựa hạng nhất’ không cần phải đợi những sự đau khổ này đến kề bên người rồi mới chạy. Ngựa hạng nhất là vừa thấy bóng dáng của cây roi phát ngựa là chạy liền. Thấy người khác khổ, biết được đời sống có chuyện khổ như vậy, đừng chờ đợi nữa, hãy mau tu hành! Ngựa hạng nhì là đợi đến khi roi đánh tới mình rồi mới chạy; ngựa hạng ba là đợi đến khi bị đánh tróc da chảy máu rồi mới chạy. Ngựa hạng tư là dù trầy da tróc vẩy, đau đến xương tủy cũng không biết chạy. Có thể cũng có ngựa hạng năm là chết rồi cũng không sợ, loại này làm cho Bồ tát phải rơi nước mắt!

Buổi diễn giảng hôm nay vốn là có đạo hữu đề nghị tôi đừng giảng hoặc là mời thầy khác giảng dùm (ở đây thuận tiện nên báo cáo cùng quý vị đạo hữu luôn). Vì cũng như đã nói ở phía trước, chúng ta đều ở trong dòng sông sinh tử, những hình ảnh mà chúng ta thấy được trên sông Hằng đều là hình bóng của chính mình. Tôi cùng tất cả bệnh nhân đều giống nhau, đều bị bệnh

ung thư, bây giờ đúng là lúc tôi nhất tâm niệm Phật chuẩn bị vãng sinh. Tôi đã nhận lời cùng quý vị nói chuyện ngày hôm nay (27 tháng 4). Vì bác Hứa gọi điện thoại nhiều lần và vô cùng thành khẩn cho nên dù hôm nay chỉ có một người đến nghe tôi cũng sẽ nói. Vì nếu có thêm một người niệm Phật vãng sinh Cực lạc thế giới thì sẽ ít đi một người đau khổ rơi lệ. Hơn nữa, tôi đã gặp nhiều vị Sư trưởng đều ‘không nỡ thấy chúng sinh chịu khổ, không nỡ để Thánh giáo suy’, nên đã ráng hết sức mình để đem những điều quan trọng trong Phật giáo dạy cho chúng ta. Hôm nay tôi có thể không ở trên giường bệnh rên siết, đến đây cùng các bạn học tập đều là nhờ ân đức của họ (những vị Sư trưởng). Tôi chỉ muốn ráng hết sức mình (phấn đấu với bệnh đau) để báo đáp phần nào ân đức của họ. Trong Đại Trí Độ Luận, có một vị Bồ tát nói: ‘Tôi đã mất đi thân mạng trong vô thi kiếp sinh tử vừa qua, chưa từng vì pháp (mà hy sinh)’. Phải đúng vậy không? ‘Quay đầu nhìn lại xương chất thành núi’, vô số lần mất mạng trong đời quá khứ đều nhẹ như hồng mau, chưa từng nặng như Thái Sơn thì cũng phải mất mạng. Chúng ta hãy vì Phật pháp, vì chúng sinh, chánh niệm rõ ràng, niệm Phật mà vãng sinh! Nếu như trong những lời nói hôm nay có một tư hào nào thành khẩn đáng quý, nguyện đem phần công đức này hồi hướng cho tất cả thiện tri thức, cha mẹ, thầy giáo, bạn bè đã nhắc nhở tôi trên con đường Bồ đề này. Tôi xin cảm ơn tất cả, cảm ơn từng câu nói thành khẩn, không kể là khích lệ hay trách mắng; cảm ơn từng nụ cười, từng giọt lệ chân thành, từng lời dạy dỗ. Cũng xin hồi hướng cho mỗi vị ‘bệnh nhân Bồ tát’ của tôi, cho tất cả chúng sinh đang chịu đau khổ, nguyện cho họ sớm nghe được lời kêu gọi Di Đà trong nội tâm, đồng sinh nơi ‘không có sự khổ, chỉ toàn đều vui’ ở Liên bang Cực lạc.

Lúc tôi đi khám bệnh, vì bác sĩ không biết tôi cũng hành nghề này nên lúc họ thảo luận bệnh trạng với nhau, tôi nghe và biết rất rõ và cũng nhìn thấy chỗ ung thư qua máy siêu âm. Chỗ ung thư này đến lúc tôi có thời gian đi khám thì đã quá lớn, lớn đến gần hết phía dưới bụng. Tôi rất xấu hổ vì không biết và lo chữa sớm, thật là quá tệ. Mỗi lần ‘beeper’ kêu là tôi phải mau mau chạy đi, nhiều khi đang tắm cũng phải ngưng và chạy đi. Mấy ngày trước khi đi khám, chân tôi sưng lên đến nỗi mang giày không được nhưng cũng phải ráng mang như mang dép đi làm. Tuyết Công có nói: “Nếu có mười phần sức lực mà chỉ dùng có chín phần thì không đủ thành tâm”. Tôi không có cảm giác lo sợ hay khủng bố gì hết, cảm thấy rất bình thường, chỉ quyết tâm niệm Phật cầu sinh Tây phương, tận dụng hết thời gian còn lại để hoàn thành công việc mình phải làm, gặp mặt những người giác ngộ từ xưa đến nay. Chỉ cần tin tưởng Phật pháp, tin tưởng điều giác ngộ thứ nhất dạy trong Kinh Bát Đại Nhân Giác là ‘thế gian vô thường’, nếu như vậy thì chuyện này rất bình thường, không cần phải hỏi: “Có thật không? Tôi làm

sao mà bị bệnh này được”. Bệnh nhân thường hỏi như vậy lắm. Và cũng không cần phải khóc: “Không, không thể nào là tôi được. Tôi không thể nào bị bệnh này được!” (bệnh nhân thường kháng cự giống như vậy). Tại sao không thể là chúng ta được? Rất có thể là chúng ta. Hoặc giả vốn là luân phiên đến lượt chúng ta. Hãy thức tỉnh đi, vận dụng thời gian còn lại, đừng lãng phí và chạy trốn nữa!

Kể từ ngày sinh ra đời này, chúng ta ai nấy đều từ từ tiến dần đến cái chết. Có một người bạn sen thường hay nhắc nhở chúng tôi: “Mọi người đều có một sự việc luôn luôn đồng mãnh tinh tiến, đó là từ lúc sinh ra đời thì liên từ từ tiến dần đến trạm cuối của cuộc đời”.

Lại còn nói: “Nếu nói bạn trưởng thành thì bạn rất vui, nhưng nếu nói là bạn đang đi về phần mộ thì bạn rất buồn, thật ra hai chuyện này đều là một”. Lại có người hỏi: “Quý vị là những người tin Phật thì làm sao có thể bị bệnh ung thư được?”

Kinh Phật nói với chúng ta rất rõ ràng là từ vô thủy kiếp đến nay, những ác nghiệp mà chúng ta đã làm, nếu tính ra thì thật vô biên vô lượng. Giả sử những niệm, ngôn ngữ và hành vi sai lầm của chúng ta có thể tích và có hình tướng thì cả tận hư không này cũng chứa không hết. Muốn biết nhân ở đời quá khứ, cứ xem những gì mình thọ nhận ngày hôm nay thì biết được; muốn biết quả ở tương lai, cứ xem những gì mình làm hôm nay thì biết được.

Từ vô lượng kiếp đến nay, không biết tôi đã làm hại biết bao nhiêu chúng sinh, đã làm bao nhiêu sinh linh đau khổ, bây giờ quả báo hiện ra thì phải nhận chịu một cách vui vẻ và bình tĩnh; chúng ta niệm Phật phải noi theo trí huệ và lòng từ bi của chư Phật, nguyện cho tất cả những chúng sinh bị tôi làm hại lúc trước đều được tắm gội trong ánh sáng từ quang giác ngộ, hóa giải những oán hận kết tập lại trong nội tâm, phá bỏ tất cả, không cho oan oan tương báo tiếp tục. Đây là sự gia trì tốt nhất của chư Phật, Bồ tát cho tôi, miễn hết tất cả những trách móc và so đo không cần thiết, tất cả những khúc mắc tình cảm không tốt đẹp. Giả sử ngày mai là ngày tận thế, tối nay tôi vẫn phải trồng đầy hết ‘phần đà lợi hoa’(hoa sen) trong vườn, dưới gió mát trăng thanh phải lớn tiếng niệm Phật A Di Đà. Vẫn có nhiều bạn không bỏ qua được, cứ trách Phật, Bồ tát không gia trì cho tôi, để cho tôi mang bệnh này. Thật ra không phải là Phật, Bồ tát làm cho tôi mắc phải bệnh này; chúng ta hãy nghĩ xem một hạt dầu khi nhỏ vào nước sẽ nổi lên mặt nước, trái lại viên đá sẽ chìm xuống đáy nước. Nghiệp chướng của tôi

cũng nặng như viên đá cho nên tự nhiên sẽ chìm xuống đáy, sẽ mang bệnh. Rất may là đức Phật A Di Đà đã chuẩn bị đại nguyện đem chiếc ‘hàng không mẫu hạm’ để cứu vớt tôi và tất cả chúng sinh có nghiệp chướng sâu nặng, nên tôi không lo gì cả, chỉ cần có Tín, Nguyện kiên cố, chấp trì danh hiệu Phật, nhất định sẽ vãng sinh. Ngẫu Ích đại sư không phải đã nói với chúng ta rồi sao: “Được sinh hay không toàn do có Tín, Nguyện hay không, phẩm vị cao thấp toàn do trì danh sâu hay cạn”.

Tôi tuy chưa niệm đến mức ‘nhất tâm bất loạn’ nhưng tiếp tục nỗ lực gắng sức niệm và tin đức Phật A Di Đà sẽ lại tiếp dẫn. Tôi hiểu được đời người cũng giống như quá trình vẽ một hình đức Phật. Mỗi một nét chúng ta đều dùng tâm hết sức chân thành để vẽ! Đừng để khi gác cọ xong rồi nhìn lại bức tranh mình vẽ lại thành ra một con chó sói hoặc là một con heo, thậm chí là một con ác quỷ!

Tôi biết có một bệnh nhân vô cùng siêu thoát, bà đã dạy cho tôi rất nhiều. Bà bị ung thư gan. Lúc bà vào bệnh viện là vì đường tiêu hóa bị chảy máu chứ không vào để trị bệnh ung thư. Đêm đó nhằm ngày tôi trực ở bệnh viện, tôi giúp bà đút ống vào mũi đến dạ dày, đổ nước đá vào để cầm máu và cũng để khám chỗ chảy máu. Thường khi đút ống vào mũi thẳng đến dạ dày, phần đông bệnh nhân ai cũng rên xiết kêu đau, nhưng bà này rất điềm đạm an nhàn, không nhăn nhó tí nào, có vẻ dường như không có chuyện gì xảy ra hết. Sau đó tôi nhìn thấy vết thẹo mà những người thợ giới đốt để lại trên tay, mới biết bà là một người biết tu hành đã lâu.

Đêm đó bệnh nhân rất đông nên tôi phải làm việc liên tục đến 5 giờ sáng. Lúc đi ngang qua giường, bà chấp tay nói: “A Di Đà Phật, chào bác sĩ!”. Lúc đó bà đang nằm ở giường tạm đặt ngoài hành lang vì bệnh viện không đủ giường cho bệnh nhân nên phải đặt thêm giường tạm. Những bệnh nhân nằm những giường này luôn luôn phàn nàn là ‘nhiều người đi qua lại ồn quá’ và ‘đi nhà vệ sinh không thuận tiện’. Nhưng bà này lại không phàn nàn gì hết, bà nở nụ cười chấp tay niệm Phật (lúc đó đang đút vào ống mũi) và nói: “Ồ đây không khí thật là tốt, sáng sớm bốn giờ mấy là tôi đã làm xong công phu (tụng kinh) khóa sáng! Nghe xong tôi rất cảm động, tâm lượng của bà quá đẹp. Trong hoàn cảnh không thuận lợi, nơi chốn ồn ào, thân thể đang bệnh nặng, đối với bà tất cả đều là: “Rất thanh tịnh mát mẻ”. Chúng ta đừng xem thường công phu niệm được một câu A Di Đà Phật trong lúc này (mỗi người thử đút một ống vào mũi rồi niệm thử xem). Thường ngày nếu muốn niệm đến chỗ tương ứng trong niệm này, phải sạch tất cả phiền não của tạp niệm lên xuống (giả như muốn được niệm niệm đều

tương tục thì phải niệm niệm đều thoát ra khỏi vòng quay, niệm niệm phải đều thắng lợi, phải chiến thắng tất cả vọng tưởng), huông chi là lúc khổ nhất! Muốn có một niệm A Di Đà Phật mà ‘tâm và miệng tương ứng với nhau’ phải có tâm lực mạnh mẽ để khắc phục tất cả khổ đau và khó khăn, bạn có biết không? Cho nên một câu niệm Phật và vài câu nói của bà đã làm cho tôi cảm động rơi lệ. Tôi khám chỗ đau của bà, cảm thấy gan cứng và sưng lên và nghi là ung thư. Qua ngày sau rọi siêu âm và thử nghiệm thì biết là ung thư gan đã lớn đến đường kính tám phân (8 cm). Thấy thái độ và biểu hiện khác người của bà cho nên tôi nói thật bệnh tình cho bà biết (thường thường thì chúng tôi phải suy nghĩ cân nhắc trước khi nói với bệnh nhân). Một người học Phật chân chính sẽ xem chuyện sinh tử rất bình thường. Chúng ta sợ nhất là trí huệ không khai mở, đời này hồ đồ lộn xộn, chết đi rồi lại tiếp tục sinh vào lục đạo luân hồi. Khi đã hiểu rõ đạo lý này sẽ không kêu trời trách đất và sẽ niệm Phật đàng hoàng, đặt bước trên con đường về cố hương, chuẩn bị tham gia Liên Trì Hải Hội. Đây là sự ‘phò hộ’ tốt nhất, tình cảnh bi thương là đau khổ đối với người khác, nhưng chúng ta vui vẻ xem như là chuyện thường, đây là lễ vật của chư Phật, Bồ tát! Mười triệu đồng có thể mua được đủ loại thuốc chữa trị (không thiếu đau khổ giày vò) nhưng mua không được tâm bình tĩnh vui vẻ, còn lễ vật nào quý hơn tâm này không? Lúc tôi nói thật bệnh tình cho bà biết, bà nói liền giống như đã chuẩn bị lời văn từ trước: “Tôi sống một ngày thì phục vụ thêm một ngày cho chúng sinh, đến ngày tôi sắp chết, đức Phật A Di Đà sẽ lại rước tôi đi”. Bà siêu thoát như thế đó, tràn đầy từ bi và lòng tin, thần sắc của bà khắc sâu vào tâm khảm của tôi, làm thành một sức mạnh có khả năng khuyến khích và giúp đỡ tôi vượt qua rất nhiều khó khăn chướng ngại.

Thật tình mà nói, không phải là tôi đi làm bác sĩ mà phải nói là tôi đang ‘đi học’, ‘bệnh’ của tôi nặng nhất trong số những người bệnh, ‘các thứ xấu ác’ trong tâm nhiều quá; tham, sân, si, mạn... đều rất nặng, mọi bệnh nhân đều đến thị hiện một hoàn cảnh đặc biệt để dạy cho tôi hiểu được một đạo lý nào đó. Người nào cũng rất từ bi, không tiếc đem những lời dạy và những câu chuyện sống động đầy máu và nước mắt để dạy và làm cho tôi hiểu được những lời trong Kinh Lăng Nghiêm, chương Đại Thế Chí Niệm Phật Viên Thông, đoạn ‘mười hai vị Như Lai liên tục một kiếp, vị Phật sau hết có danh hiệu là Siêu Nhật Nguyệt Quang dạy tôi niệm Phật tam muội’. Có một thầy giáo nói: “Thiện duyên của đức Đại Thế Chí Bồ tát vô cùng tốt đẹp, có thể gặp được mười hai vị Phật và được truyền dạy niệm Phật tam muội; còn chúng ta một vị Phật cũng không gặp được”. Tuy là thiện căn của tôi rất mỏng nhưng nhân duyên thì rất đặc biệt, rất tốt! Mỗi ngày đều có một vị Bồ tát đem hình ảnh của sự khổ nạn vô tận trên sông Hằng đến để cảnh tỉnh và

giúp cho tôi giác ngộ: Niệm Phật đi, niệm Phật đi! Họ giúp tôi trao dồi tâm lực, giúp tôi buông xả, đây là sự gia trì của chư Phật, Bồ tát. Giả sử không có sự từ bi gia trì này, khi nghe đến ‘tên bệnh’ thì tứ chi liền phát run, tay chân không còn sức lực nữa và khóc, ‘thù hận trong đời người làm sao miễn được...’

Có khi tôi thấy rất nhiều người thắp vái ở trước tượng Phật, đôi lúc tôi cũng muốn hỏi họ khẩn vái những gì? Mỗi người thắp ba cây nhang rồi ‘rù rì rù rì’ khẩn vái, lời họ khẩn chắc còn dài hơn 48 đại nguyện của đức Phật A Di Đà, nào là xin Ngài phò hộ cho con tôi thông minh khỏe mạnh, có thể thi đậu vào trường y khoa (tốt nhất là trúng tuyển hạng nhất); phò hộ cho con tôi cưới được một người vợ hiền hậu hiếu thảo; phò hộ cho chồng tôi sự nghiệp phát tài kiếm được thật nhiều tiền, phò hộ cho tôi trúng số độc đắc và được lên chức... nói ra tràn lan đại hải, xong rồi đem trái cây cúng Phật đem về nhà ăn cho ‘được bình an’. Nếu cầu không được toại nguyện liền trách móc Phật, Bồ tát không phò hộ, chỉ ‘nhìn’ đồ cúng và ‘ngửi’ hương tôi cúng rồi thôi, không ‘linh’ tí nào! (thật ra họ đâu biết tự mình không hiểu nhân quả, không làm theo lời dạy của Phật, là tự mình không ‘linh’) tí nào! (thật ra họ đâu biết tự mình không hiểu nhân quả, không làm theo lời dạy của Phật, là tự mình không ‘linh’). Chúng ta thử nghĩ xem, người ta mong cầu những gì, chẳng qua là cầu cho da mặt mình nhăn thêm một chút (cầu trường thọ sống lâu thì tránh khỏi da nhăn tóc bạc); cầu chướng ngại trong đời sống nhiều một chút (lo danh lợi, lo được, lo mất), người ta chỉ cầu để được nhiều những thứ nhỏ nhặt này. Thật ra, pháp lực của chư Phật, Bồ tát rộng lớn vô biên và có thể cho chúng ta sự phò hộ thần kỳ mà lại vĩnh cửu, cho chúng ta một chìa khóa trí huệ để khai mở kho tàng vô tận trong tự tánh, có thể lấy ra sự hạnh phúc vô tận. Sự hạnh phúc này không bị hoàn cảnh thay đổi mất đi, không bị ăn trộm, không bị giựt, cũng không bị mất. Cái chìa khóa này chính là xưng niệm ‘Nam mô A Di Đà Phật’; chỉ cần tiếp nhận rồi thật tình đi mở đi, ai cũng có được kho tàng quý báu vô tận.

Vì tôi bị bệnh nên có người nói: “Cô ăn chay thiếu dinh dưỡng nên mới bị bệnh”. Thật ra, chỉ cần so sánh là biết ăn chay được khỏe mạnh và sống lâu; giống như đoạn trước có nói đến lão Hòa thượng Hư Vân và Quảng Khâm, Tuyết Công lão ân sư đều là ‘nhân thụ’ (người trường thọ và vô cùng khỏe mạnh). Nhưng ăn chay không phải là để cầu trường thọ mà là không muốn vì sự hưởng thụ ngăn ngui trên ba tác lữ của mình mà mang lại sự lo sợ sắp bị mất mạng và sự đau khổ cùng cực cho chúng sinh. Một con bò chờ đợi bị làm thịt cũng run và chảy nước mắt, một con chim bị bắt đều có những con chim mẹ đang chờ đợi con bay về tổ. Chúng ta chưa bao

giờ nghe hoặc thấy con gà nào tình nguyện trườn cổ dài ra đợi bị làm thịt nhỏ lông và nói: “Tốt quá, tôi sẽ được đi làm con gà nướng!”. Như những bệnh nhân của tôi luôn vùng vẫy trong sự đau khổ bên bờ sinh tử, mỗi một con vật đối diện với cái chết đều sợ phát run lên. Nếu tôi xem thường mạng người, không đếm xỉa đến sự đau khổ của người bệnh, họ nhất định sẽ không tha thứ cho tôi. Cũng giống như vậy, nếu chúng ta xem thường sự đau khổ của các loài vật khác, chúng nó cũng sẽ không tha thứ cho chúng ta. Nếu bạn chặt một cái đùi của nó, nó cũng sẽ tìm cách để làm bạn gãy đi một cái chân; cứ như vậy oan oan tương báo, trở thành oan gia chủ nợ với nhau, vĩnh viễn không có ngày thoát ra trong sự oan thù rối rắm này, ai cũng vô cùng đau khổ!

Tôi từng nghe một vị Pháp sư thuật lại câu chuyện thật như sau: Một hôm có người bông em bé nằm trong nôi đi bán kiến lão Hòa thượng Quảng Khâm. Đứa bé mặt mũi khôi ngô rất dễ thương, ai nhìn cũng thích và muốn nựng em bé, chỉ có lão Hòa thượng vừa nhìn thấy liền hiện vẻ không vui (mặt trầm xuống) và nói với chúng đệ tử: “Nó lại để đòi nợ (chỉ em bé)”. Mọi người đều không hiểu. Lão Hòa thượng mới nói với những người này: “Quý vị làm ăn buôn bán gà đông lạnh phải không? Hãy xem đứa bé!”. Cha mẹ của em vừa khóc vừa gật đầu rồi vạch áo của em ra; em bé tuy có bộ mặt rất dễ thương nhưng phía dưới thân hình lại giống y hệt như thân hình của một con gà! Lão Hòa thượng không ngớt lời khuyên họ nên đổi nghề. Họ nói: “Đã tốn hết 30 triệu đồng trong việc thiết kế hệ thống đông lạnh rất khó mà đổi...”. Tôi nghĩ tiền lời được trong việc làm ăn này có lẽ cũng không đủ trả tiền thuốc men cho em bé, càng không thể bù đắp nổi những giọt nước mắt chảy ra... (vì tôi biết rất nhiều bệnh nhân có tình trạng giống như vậy). Nhưng phần đông người ta thà chịu khổ, chịu tổn hao tài sản sau này, và còn mất thêm sự hạnh phúc cả đời người nhưng không chịu buông bỏ cái lợi trước mắt, sự thèm muốn của cái miệng và cái bụng của mình. Lão Hòa thượng là người có pháp nhãn, vừa nhìn thì đã thấy rõ nhân quả, hết lòng khuyên nhủ, nhưng có mấy ai tin và chịu làm theo?

Người ta thường cầu Phật phò hộ nhưng không tin lời Phật nói, thật là kỳ lạ! Cho dù hôm nay có một danh y bác sĩ nổi tiếng nào nói với tôi là ‘đổi ăn thịt’ đừng ăn chay nữa thì có thể chữa cho tôi hết bệnh, tôi cũng không chịu hy sinh tánh mạng của con gà, heo, dê, bò, để gây ra sự đau khổ cho chúng nó, huống chi không có một bác sĩ nổi tiếng nào có thể xác nhận ăn mặn (ăn thịt) thì sẽ ‘kéo dài đời sống lâu’ hơn là ăn chay. Bất kỳ bác sĩ nổi tiếng nào cũng sẽ chết, họ cũng không thể bảo đảm ăn thịt có thể trường sinh thì làm sao có thể bảo đảm cho tôi? Làm sao có thể bảo đảm cho người

khác? Tôi chỉ tin tưởng lời Phật dạy và trí huệ của Phật. Hôm nay tôi có thể lấy được thêm một số ‘đản bạch chất’ và chất béo từ thịt động vật, nhưng tôi không thể bù đắp nỗi sợ đau khổ của chúng nó, không thể an ủi sự sợ hãi khủng bố của chúng nó, càng không thể lau hết nước mắt của má chúng nó khóc con mắt mạng. Có một ngày nào đó chúng nó sẽ quay lại để trả thù. Nhân quả của con người rất phức tạp nhưng không sai chạy tí nào. Mắt thịt của phàm phu chúng ta chỉ nhìn thấy một mà không nhìn thấy hai, thường cho ‘quấy’ thành ‘phải’. (Hồi xưa, Nicolaus Copernicus (1473-1534) nói địa cầu là tròn, xem chút thì phải mất mạng. Chúng ta nói nhân quả báo ứng và lục đạo luân hồi, nếu bị chê là ‘mê tín’ thì cũng là ‘việc nhỏ’ mà thôi).

Thật ra, danh từ ‘chủ nợ’ không hẳn là phải ‘đeo mắt kiếng đen, hút thuốc lá thơm, cầm súng, mặt đầy ác khí, đi đến trước cửa để đòi nợ’. Chủ nợ có rất nhiều dạng: Có thể là một người đẹp mà bạn vừa nhìn đã bị ‘hốt hồn’ đi mất rồi, bạn không có suy nghĩ liền đem tiền cho người đó phung phí, đến khi hết tiền thì người đó bỏ bạn, làm cho bạn âu sầu ủ rũ cả đời. Hoặc có thể là người khi bạn mới nhìn thì nổi nóng lên, mặt đỏ gay lên để cãi lộn với họ, cuối cùng rồi làm cho bạn lên huyết áp, chảy máu trong đầu và chết bất ngờ. Chúng ta hãy nên tin lời nói đầy trí huệ của chư Phật, Bồ tát, tránh làm hại và kết oán thù với chúng sinh, tại vì tất cả sự khổ đều sẽ quay trở vào thân mình, thường là hối hận không kịp. Chúng ta hãy quyết tâm luôn luôn kết thiện duyên, khai mở trí huệ trong bốn tánh, mở ra nguồn vui sướng vô tận không phải là tốt đẹp hơn không? Những người như vậy, giống như lão Hòa thượng Quảng Khâm và Tuyết Công lão ân sư, cho dù sống cả trăm tuổi, mọi người đều thương tiếc ‘tại sao Ngài lại ra đi sớm vậy?’, ‘tại sao Ngài không sống đến hai trăm tuổi để cho cháu chắt của tôi cũng có dịp gặp Ngài?’. Thọ mạng của các Ngài vĩnh viễn đối với mọi người đều không đủ. Phần đông người ta chỉ cần sinh ra một bệnh nan y, ai cũng than là tại sao họ lại ‘kéo’ (mạng sống) quá dài như vậy, làm cho cả nhà ‘kéo’ đến gần sụp luôn. Nói như vậy thì có ‘trường thọ’ hay không, không phải dựa trên ‘số tuổi’? Chúng ta nên sống mà mọi người đều tiếc là quá ngắn, nhưng đừng nên ‘kéo’ dài để cho ai cũng than là quá dài!

Thật ra phải sống làm sao mới tốt? Thì nên nghe theo lời dạy của đức Phật và những người đã đắc đạo trong quá khứ, nên thật tinh niệm Phật! Dùng cái tâm tánh không thể nghĩ bàn và rộng lớn vô biên của chúng ta để xưng niệm danh hiệu không thể nghĩ bàn của đức Phật Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang A Di Đà; mỗi khi niệm một tiếng thì có một tiếng vượt ra khỏi trần lao! Nguyện cho chúng ta dùng lòng Tín, Nguyện vô cùng vững chắc, trang nghiêm tụng danh hiệu A Di Đà Phật, mỗi một niệm đều chiến

thắng tất cả phiền não, mỗi một niệm niệm đều đầy đủ quang minh tự tại, mỗi một niệm đều hiện ra trời trong trăng sáng. Dùng danh hiệu bất khả tư nghì này thể hội được vô lượng quang thọ của tự tánh. Cũng như Ngẫu Ích tổ sư có nói: “Chuyển kiếp trước thành hải hội thanh tịnh, chuyển kiến trước thành vô lượng quang, chuyển phiền não trước thành thường tịch quang, chuyển chúng sinh trước thành liên hoa hóa sinh, chuyển mạng trước thành vô lượng thọ”. Nguyện từng tiếng Phật hiệu thành khăn, thiết tha đem sóng nước cuộn cuộn trên sông Hằng sinh tử trồng đầy hoa sen...

Nam mô A Di Đà Phật.

Trong quá trình chuyên ngữ chắc không tránh khỏi thiếu sót, xin các bậc thức giả hoan hỷ phủ chính cho! Xin thành thật cảm ơn!

(Một nhóm Diệu Âm cư sĩ, ngày 09 tháng 04-1991).

---o0o---

Hết